

Số: 633/2017/CV-TCHC

V/v: Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng

Lào Cai, ngày 31 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
 2. Mã chứng khoán: ND2
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 64B đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
 4. Điện thoại: 0203 501 540 Fax: 0203 906 661
 5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ứng Hồng Vận Tổng Giám đốc Công ty người đại diện theo Pháp Luật.
 6. Nội dung công bố thông tin:
 - Công bố thông tin về Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng (Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 72/GCN-UBCK do chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/10/2017).
 - Bản cáo bạch Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.
 7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin về Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng và Bản cáo bạch Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 tại đường dẫn <http://nedi2.com.vn> của Công ty.
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, thư ký.

Người đại diện theo Pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ứng Hồng Vận



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số
72/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày
26/10/2017)



1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 64B, đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
3. Số điện thoại: (0214) 3501 540 Số Fax: (0214) 3903 661
4. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có
5. Cổ phiếu chào bán:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng đăng ký chào bán: 8.470.350 cổ phiếu. Trong đó:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 6.437.096 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành: 15,5%)
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 2.033.254 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành: 4,9%)
6. Khối lượng vốn cần huy động: 88.290.160.056 đồng. Trong đó:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 64.370.960.000 đồng
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 23.919.200.056 đồng
7. Mục đích huy động vốn: Bổ sung vốn đối ứng để đầu tư Nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng; Trả bớt nợ gốc vay Ngân hàng theo số dư tại Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017.
8. Giá bán ra công chúng:
 - Giá chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 11.764 đồng/cổ phiếu
9. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không có
10. Thời hạn nhận đăng ký mua:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:
 - Ngày đăng ký cuối cùng: 10/11/2017
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1000:155 (cổ đông sở hữu 1000 cổ phiếu được mua 155 cổ phiếu)
 - Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 18/11/2017 đến ngày 04/12/2017
 - Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 18/11/2017 đến ngày 08/12/2017
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - Theo danh sách đã được HĐQT Công ty phê duyệt và thông báo.
 - Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 01/11/2017 đến ngày 08/12/2017
11. Hạn chế chuyển nhượng:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu chào bán ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Cổ phiếu phát hành cho CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN được chấp thuận.
12. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu và công bố Bản cáo bạch:
 - a) Địa điểm chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:
 - Cổ đông đã lưu ký chứng khoán: tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản.



- Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại trụ sở chính Công ty hoặc Văn phòng đại diện của Công ty tại Hà Nội quy định tại Mục 12c và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong toả (theo mục 13)
- b) Địa điểm đăng ký mua cổ phiếu đối với cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: đăng ký mua tại trụ sở chính Công ty hoặc Văn phòng đại diện của Công ty tại Hà Nội quy định tại Mục 12c và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong toả (theo mục 13)

c) Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

- Địa chỉ: Số nhà 64B, đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Điện thoại: (0214) 3501 540

- Fax: (0214) 3903 661

Website: www.nedi2.com.vn

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 tại Hà Nội:

- Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 3 TT Hội Nghị Công Đoàn, 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: (024).38181888

Fax: (024) 38181688

Website: www.shs.com.vn

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:

- Số tài khoản: **19910001666999**

- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hồng Hà

- Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2.

Lào Cai, ngày 31 tháng 10 năm 2017

Người đại diện theo pháp luật

Tổng giám đốc



Ung Hồng Vận



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/05/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 08/09/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 72/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 01/11/2017 tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Trụ sở chính: Số nhà 64B, đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: (0214) 3501 540 Fax: (0214) 3903 661 Website: www.nedi2.com.vn

Văn phòng Hà Nội: Tầng 9, Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6285 5550 Fax: (024) 6285 5557

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 – TT Hội Nghị Công Đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181888 Fax: (024) 38181688 Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3525777 Fax: (0236) 3525779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 39151368 Fax: (028) 39151369

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Lại Thị Kim Huệ Chức vụ: Người CBTT Điện thoại: 0947208439

Lào Cai, 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/05/2004,
thay đổi lần thứ 9 ngày 08/09/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN
MIỀN BẮC 2**

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chào bán: **8.470.350** cổ phiếu

Trong đó: + Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: **6.437.096** cổ phiếu
+ Phát hành cổ phiếu ESOP: **2.033.254** cổ phiếu

Giá bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **10.000 đồng/cổ phần**

Giá bán cổ phiếu phát hành ESOP: **11.764 đồng/cổ phần**

Tổng giá trị theo mệnh giá: **84.703.500.000** (Tám mươi tư tỷ bảy trăm linh ba triệu năm trăm nghìn)
đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 – TT Hội Nghị Công Đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 38181888 Fax: (84-24) 38181688 Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525777 Fax: (84-236) 3525779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. NTB, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 39151368 Fax: (84-28) 39151369

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM



Văn phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường
Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah, Số 115, Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 9266 Fax: (84-28) 3821 9267

Văn phòng TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Lô D3, Lầu 5, Tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải
Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 351 9051 Website: home.kpmg.com

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	2
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	3
4. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU.....	3
5. RỦI RO TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	5
6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY	5
7. RỦI RO KHÁC.....	5
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM	7
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	8
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	8
2. MỘT SỐ THÔNG TIN CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2	8
3. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	9
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:.....	16
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
6. GIỚI THIỆU QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY	18
7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	21
8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT	30
9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	31
10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	34
11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	35
12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	35
13. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	42
14. TÀI SẢN.....	58
15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO.....	59
16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	60
17. THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC ...	60
18. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TCPH.....	60
19. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	60

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

PHẦN V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	61
PHẦN VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	71
PHẦN VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	72
PHẦN VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	73
PHẦN IX.	PHỤ LỤC.....	75

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của NEDI2 cũng không phải là ngoại lệ, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới.

Theo đánh giá của Viện Kế toán công chứng Anh và Xứ Wales (ICAEW), tổng sản phẩm nội địa (GDP) của Việt Nam năm 2016 tăng 6,2% so với năm 2015 và mức tăng trong năm nay được dự báo sẽ đạt 6,5% nhờ một trong những lực đỡ quan trọng là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). FDI là yếu tố quan trọng hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Tuy nhiên, ICAEW cũng cho rằng mặc dù được dự báo tăng trưởng nhưng kinh tế Việt Nam trong năm 2017 vẫn tồn tại nhiều rủi ro. Cụ thể, thâm hụt ngân sách vẫn ở mức cao, tỷ lệ nợ công và nợ nước ngoài trên GDP đã là 64,7% và 53,6% vào cuối năm 2016. Các biện pháp, kế hoạch được sử dụng để điều chỉnh mức thâm hụt như cắt giảm ngân sách và tăng thuế có nguy cơ làm cho tăng trưởng GDP bị chậm lại.

Ngoài ra, một số thách thức tồn tại bao gồm: nợ công tăng lên 64,7% GDP, gần với mức trần 65% và tiếp tục tăng so với năm 2015 (61,3% GDP) trong bối cảnh thâm hụt ngân sách chưa có chiều hướng giảm (4,28% GDP); quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong năm 2016 diễn ra chậm do sự thay đổi về bộ máy cũng như nhiều chính sách liên quan phải rà soát lại (số lượng doanh nghiệp cổ phần hóa, sắp xếp chỉ tương đương 21,7% so với năm 2015, thoái vốn tương đương 30,2% so với 2015); xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng vẫn còn rất chậm.

Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2015, 2016

Chỉ tiêu	2015	2016
Tăng trưởng GDP	6,68%	6,21%
Lạm phát	0,6%	4,74%
Tăng trưởng tín dụng	17,29%	18,71%
Tỷ giá USD/VND	21.890	22.159
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	30,3	40
Thâm hụt ngân sách (so với GDP)	4,28%	4,28%

Nguồn: TCTK, WB, HSBC, NHNN, SHS Research

Nhìn chung, kinh tế trong nước cũng như toàn cầu đã và đang được cải thiện nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng, tăng trưởng vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

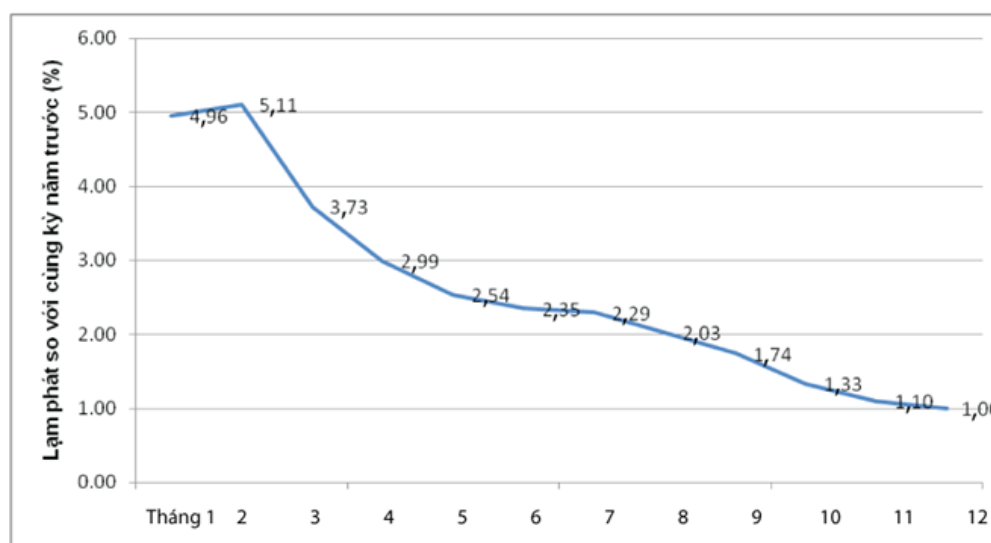
Lạm phát

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất kinh doanh khác.

Trong tương lai gần, cụ thể năm 2017 và các năm tới, có thể nhận định rằng, chưa có nhiều dấu hiệu rõ ràng cho việc lạm phát cao quay trở lại.

Xét từ góc độ vĩ mô, ở trong nước mức lãi suất huy động và cho vay được dự báo sẽ rất khó giảm, vì tiền gửi tiết kiệm sẽ không thể tăng trưởng liên tục ở mức 15%/năm, trong khi GDP danh nghĩa chỉ tăng trưởng 7%/năm, còn các ngân hàng thương mại (NHTM) yếu kém vẫn phải tăng huy động vốn để xử lý nợ xấu thông qua nhiều cách khác nhau, kể cả đảo nợ. Nói cách khác, tình trạng nợ nần ở cả khu vực công lẫn khu vực tư sẽ khiến lãi suất duy trì ở mức cao và tiếp tục cản trở đầu tư và tiêu dùng.



Hình 2: Dự báo lạm phát so với cùng kỳ năm trước của các tháng trong năm 2017

Với dự báo lạm phát trong năm 2017 chỉ ở mức khoảng 1%, trong khi lãi suất huy động và cho vay khó giảm, nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phải chịu đựng mức lãi suất thực cao. Điều này cản trở sự phục hồi của nền kinh tế và có thể dẫn đến vòng xoáy giảm lạm phát: Lạm phát thấp – lãi suất thực cao – tăng trưởng thấp – lạm phát thấp hơn... và cuối cùng là tình trạng giảm phát.

Lãi suất

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, để tiếp tục giảm tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; và điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế.

Sang đến năm 2017 Ngân hàng Nhà nước bước đầu đặt mục tiêu phấn đấu giữ lãi suất ổn định như năm 2016. Nhưng trước nhiều yếu tố ảnh hưởng, không loại trừ tình huống lãi suất có thể tăng lên. Cụ thể, về phần kinh tế Việt Nam nhiều năm qua cho đến nay, cầu tín dụng luôn lớn, nhu cầu lớn một phần khiến giá (lãi suất) khó giảm. Bên cạnh đó là yếu tố nhu cầu cao, đặc trưng của nhu cầu vay vốn tại Việt Nam cũng như thực tế tín dụng hiện nay là trung dài hạn. Nhu cầu và vốn vay càng dài hạn, lãi suất đương nhiên càng cao. Chính điểm này khiến lãi suất cho vay bình quân tại Việt Nam ở mức khá cao trong khu vực.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của Công ty.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của NEDI2 chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

Ngoài ra, là một công ty đại chúng đã niêm yết, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, NEDI2 còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Hệ thống điện Việt Nam chưa được phân bố đồng đều. Trong khi công suất của miền Bắc và miền Trung đang dư thừa với tỷ lệ dự phòng ước tính khoảng 40 - 56% tại miền Bắc và 67 - 130% tại miền Trung thì miền Nam tỷ lệ điện dự phòng là 0% và luôn thiếu điện vào mùa khô.

Ngoài ra, tiềm năng khai thác thủy điện của Việt Nam đang cạn kiệt dần và theo Quy hoạch điện VII định hướng phát triển mạnh nhiệt điện, thu hẹp thủy điện nên ở khía cạnh nào đó mang đến triển vọng tăng trưởng cho các DN đầu tư nhiệt điện.

Xét về hiệu quả đầu tư, biên lợi nhuận của các công ty sản xuất điện năng tương đối cao so với các ngành sản xuất khác. Trong đó, thủy điện có biên lợi nhuận gộp ở mức 50 - 60% còn các doanh nghiệp nhiệt điện có biên lợi nhuận gộp ở mức 15 - 20%. Nguyên nhân xuất phát từ hợp đồng mua bán điện giữa EVN và các nhà máy điện được ký kết dựa trên các khoản chi phí hợp lý và đảm bảo tỷ suất sinh lời nội tại về tài chính (IRR) không vượt quá 12%.

Các doanh nghiệp điện hoàn toàn không chịu rủi ro về việc thay đổi chi phí đầu vào với sản lượng bán theo hợp đồng PPA với EVN (hợp đồng mua bán điện giữa EVN và các chủ đầu tư nhà máy điện độc lập). Bên cạnh đó, do hiện EVN vẫn là bên mua điện độc quyền nên các nhà máy điện không phát sinh chi phí bán hàng.

Bên cạnh đó phải kể đến những rủi ro khi đầu tư vào ngành điện. Cụ thể, các doanh nghiệp khối ngoại đầu tư chủ yếu theo hình thức BOT, trong khi EVN chưa cho phép các nhà máy điện BOT tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

4. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

4.1. Pha loãng giá cổ phiếu ND2:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: **8.470.350** cổ phiếu
- Trong đó: + Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **6.437.096** cổ phiếu
- + Phát hành cổ phiếu ESOP: **2.033.254** cổ phiếu.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu
- Giá bán cổ phiếu phát hành ESOP: **11.764** đồng/cổ phần

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
 PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh
 P_{R1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
 I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu

4.2. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2017.

4.3. Rủi ro pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{(Số lượng cổ phần đang lưu hành – cổ phiếu quỹ)}}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp

giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4.4. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

Đối với việc phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty sẽ làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

5. RỦI RO TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của công ty trong thời gian tới, cổ phiếu ND2 sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Hơn nữa, trong đợt chào bán này, cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chào bán ở mức giá **10.000** đồng/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và **11.764** đồng/cổ phiếu phát hành ESOP, thấp hơn so với giá thị trường của cổ phiếu ND2 trong sáu tháng qua. Do đó, khả năng thành công của đợt chào bán cổ phiếu này là khả quan.

6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.

7. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, v.v... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của NEDI2. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Ông: Nguyễn Ngọc Diệp	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Ứng Hồng Vận	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Đình Tuấn Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Ông: Vũ Đức Tiến	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
-------------------------	-------------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở GDCKHN/HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
NEDI2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ - công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân
Sở KH-ĐT	Sở Kế hoạch - Đầu tư
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCB	Bản cáo bạch
TCT cổ phần VINACONEX	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) được thành lập ngày 06 tháng 05 năm 2004 với vốn điều lệ đăng ký là 500.000.000.000 đồng; đến thời điểm ngày 30/6/2017, vốn thực góp của chủ sở hữu là 415.296.507.633 đồng.

NEDI2 là thành viên đầu tiên của Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển năng lượng. Là một thành viên của một trong những Tổng công ty có bề dày trong ngành xây dựng, NEDI2 đã được kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực đầu tư của Vinacorex, một tổng công ty đa doanh hàng đầu của ngành xây dựng Việt Nam. Để tận dụng những lợi thế đó, trong giai đoạn hiện nay NEDI2 tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu vào lĩnh vực hai lĩnh vực đó là đầu tư thủy điện và bất động sản.

Với những lĩnh vực đầu tư đầy tiềm năng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, NEDI2 đã và đang sáng tạo không ngừng để vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội nhằm tạo ra nền tảng phát triển doanh nghiệp một cách nhanh chóng và bền vững.

Trải qua những năm tháng trưởng thành và phát triển, từng bước tạo dựng uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, luôn coi trọng yếu tố con người, NEDI2 hiện nay có đội ngũ cán bộ, kỹ sư với kiến thức chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm, được các đối tác trong và ngoài nước tôn trọng, đánh giá cao và tin cậy thiết lập quan hệ hợp tác trong nhiều lĩnh vực.

2. MỘT SỐ THÔNG TIN CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

2.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**
- Tên tiếng Anh: **NORTH ELECTRICTY DEVELOPMENT AND INVESMENT JOINT STOCK COMPANY NO2**
- Tên viết tắt: **NEDI - 2.,JSC**
- Trụ sở chính: **Số 64B, đường Phan Đình Phùng, Phường Phố Mới, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**
- Điện thoại: **(0214) 3501 540** Fax: **(0214) 3903 661**
- Website: www.nedi2.com.vn
- Mã số thuế: **5300215527**
- Giấy CN ĐKDN số: **5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/05/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 08/09/2016**
- Logo:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)



2.2. Vốn hoạt động

- Vốn điều lệ (tại thời điểm 30/06/2017): 500.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp (tại thời điểm 30/06/2017): 415.296.507.633 đồng
- Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 30/06/2017): 478.885.091.868 đồng

2.3. Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/05/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 08/09/2016 với các ngành nghề hoạt động kinh doanh như sau:

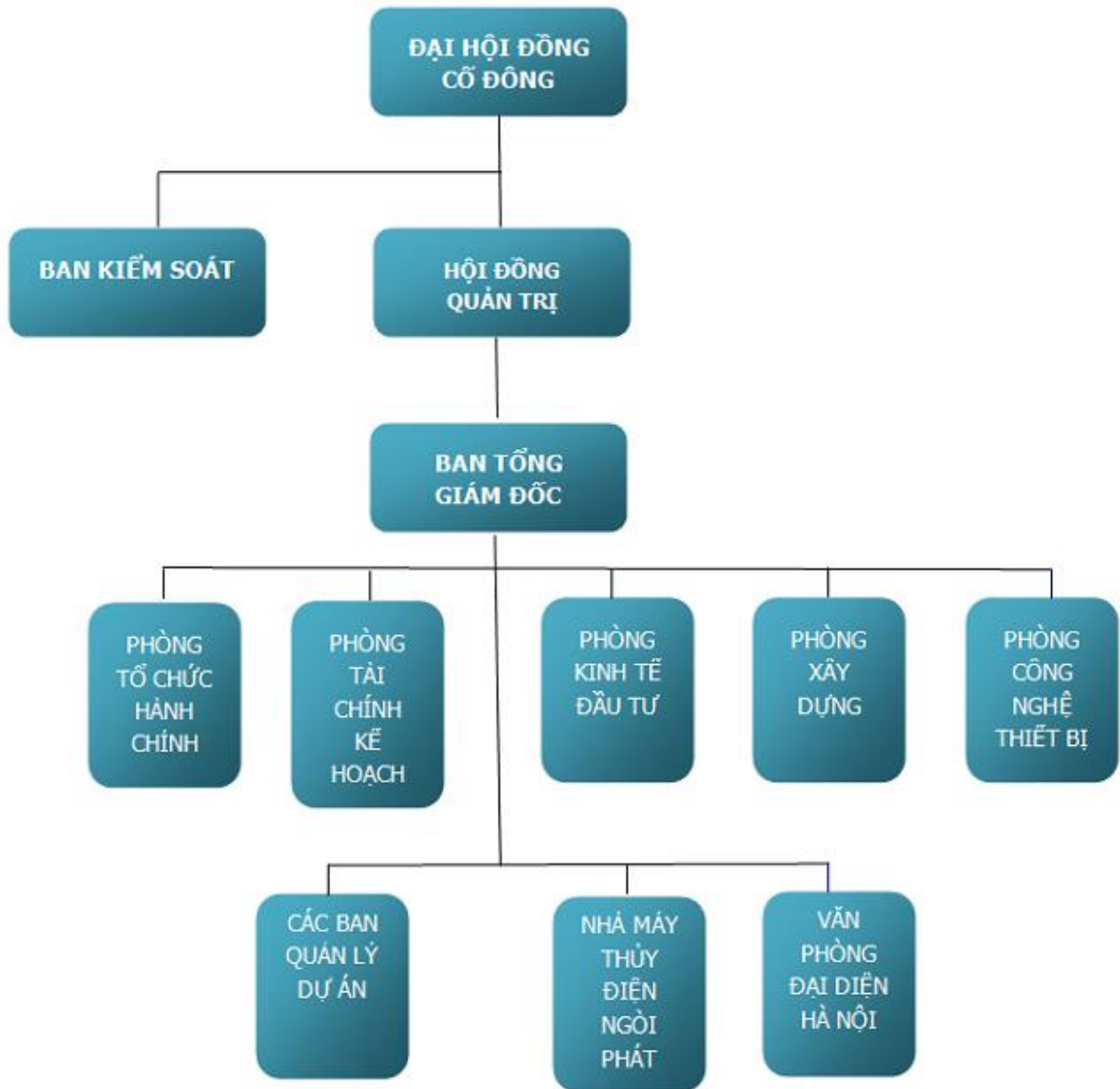
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510 (Chính)
2	Đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh Miền Bắc	
3	Mua bán vật liệu xây dựng	
4	Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, cấp thoát nước, thủy điện, điện, thủy lợi	
5	Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu, cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp, thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất	
6	Đầu tư và kinh doanh bất động sản, nhà ở và văn phòng cho thuê	
7	Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí	
8	Sản xuất và mua bán, XNK máy móc, thiết bị, phục vụ xây dựng	
9	Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: Đá, cát, sỏi	

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

3.1 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

(Xem biểu đồ dưới đây)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 quy định.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm những người quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 hiện có 04 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch và 03 thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Ứng Hồng Vận	Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Thành Phương	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Chức vụ: Ủy viên HĐQT

❖ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc của NEDI2 gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Ứng Hồng Vận	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hải Đăng	Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Vĩnh Hào	Phó Tổng giám đốc

❖ BAN KIỂM SOÁT

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

Hiện nay, Ban Kiểm soát của NEDI2 có 03 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát:

Ông Đặng Thanh Huân	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Hoàng Trọng Thạch	Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

❖ CÁC KHỐI PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ:

Khối Phòng ban nghiệp vụ là bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện các công việc của một lĩnh vực nghiệp vụ trong toàn hệ thống Công ty. Lĩnh vực nghiệp vụ được hiểu là những tiêu chuẩn tổng hợp từ quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Công ty.

Từng khối Phòng ban nghiệp vụ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực nghiệp vụ thuộc khối đó. Đứng đầu phòng ban là trưởng phòng do Giám đốc trực tiếp điều hành.

- Công ty gồm các khối Phòng ban nghiệp vụ sau:

- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Tài chính kế hoạch
- Phòng Kinh tế đầu tư
- Phòng Xây dựng
- Phòng Công nghệ thiết bị

- Ban Quản lý dự án
- Nhà máy thủy điện Ngòi Phát
- Văn phòng đại diện Hà Nội

Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức hành chính có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ;
- Tổ chức tuyển dụng nhân sự; Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Phòng Tài chính kế hoạch

- Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính - tín dụng - kế toán, thông tin kinh tế, tổ chức hạch toán kinh tế trong toàn Công ty.
- Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng và duy trì các nguồn vốn nói trên.
- Hoạch định chiến lược tài chính, tín dụng đầu tư của Công ty trong kế hoạch ngắn hạn, dài hạn 5 - 10 năm của Công ty.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển tiền vốn, tài sản của các cổ đông theo đúng những quy định chung của pháp luật và Điều lệ Công ty về quản lý tài chính.
- Tổ chức công tác lên sàn giao dịch Chứng khoán và Bản cáo bạch theo luật định.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty và pháp luật về các thông tin tài chính kế toán, các báo cáo tài chính của toàn Công ty.

Phòng Kinh tế đầu tư

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và ban Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Hoạch định kế hoạch dài hạn 5 năm, kế hoạch định hướng 10 năm của Công ty căn cứ các mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng, giám sát và quản lý kế hoạch sản xuất và kinh doanh hàng năm, hàng quý, hàng tháng trong toàn Công ty.
- Nghiên cứu, đánh giá cơ hội đầu tư; chỉ đạo tổ chức triển khai công tác chuẩn bị đầu

tư theo quy định của pháp luật trong toàn Công ty.

- Tổ chức theo dõi, quản lý việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh, liên kết; Hợp đồng kinh tế; Hợp đồng mua sắm thiết bị, Hợp đồng vay và cho vay.
- Lập kế hoạch đấu thầu, chủ trì thực hiện kế hoạch đấu thầu theo quy định đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; quản lý kinh tế các công trình, hạng mục công trình do Công ty tổ chức thực hiện; chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng giá thành sản phẩm đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

Phòng Công nghệ thiết bị

- Giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty về lĩnh vực Công nghệ của dự án thủy điện Ngòi Phát.
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát các nhà thầu đang hoạt động theo các hợp đồng có liên quan đến thiết bị công nghệ đã được ký kết với Công ty:
 - + Kiểm soát hệ thống công nghệ đồng bộ tối ưu hóa từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm;
 - + Kiểm soát số lượng, chất lượng vật tư thiết bị;
 - + Giám sát thi công chế tạo lắp đặt chạy thử..;
 - + Kiểm soát chuyển giao công nghệ vận hành.
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát các nhà thầu đang hoạt động theo các hợp đồng có liên quan đến thiết bị công nghệ đã được ký kết với Công ty:
- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các hợp đồng đã ký và sắp được ký kết có liên quan đến thiết bị Công nghệ.
- Tham gia nghiệm thu công tác gia công chế tạo, lắp đặt, chạy thử thiết bị công trình.
- Tổ chức bảo hành, bảo trì các thiết bị đã cung cấp lắp đặt.
- Kiểm soát thiết bị dự phòng, các vật tư kỹ thuật khác để có kế hoạch mua sắm và quản lý đảm bảo tối ưu hóa;
- Tham gia thương thảo hợp đồng và phương án bán sản phẩm (điện) của Công ty với EVN;
- Nghiên cứu các phương án công nghệ để phát triển các dự án thủy điện khác và các phương án khác có hiệu quả.

Phòng Xây dựng

- Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:
 - Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình xây dựng và

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

các sản phẩm hàng hoá khác, tiến độ thi công, biện pháp thi công, khối lượng thực hiện các dự án trong toàn Công ty;

- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện, theo dõi, giám sát công tác bảo hộ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp các dự án trong toàn Công ty;
- Hoạch định xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, tổ chức thực hiện các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chương trình ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới trong toàn Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản lý vật tư - thiết bị của dự án, trang thiết bị kỹ thuật và xe máy trong toàn Công ty.

Ban quản lý dự án

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh tại mỗi dự án của Công ty hoặc dự án do Công ty là chủ đầu tư xây dựng.
- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức thi công thực hiện kế hoạch xây dựng dự án và khai thác dự án theo đúng kế hoạch của lãnh đạo Công ty.

Nhà máy thủy điện Ngòi Phát

- Nhà máy có chức năng thay mặt Công ty để thực hiện việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:
 - Thay mặt Công ty trong quan hệ với các cấp có thẩm quyền và các bên có liên quan để đảm bảo quyền lợi và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà máy được quy định tại Quy chế này;
 - Quản lý, khai thác tối đa hiệu quả công suất của Nhà máy, đảm bảo kế hoạch phát điện của các tổ máy và quản lý chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường của Nhà máy và các quy định hiện hành;
 - Tổ chức tiếp nhận bàn giao từng hạng mục và toàn bộ Nhà máy của các bên liên quan để đưa vào khai thác sử dụng;
 - Tổ chức bảo hành Nhà máy.

Văn phòng đại diện Hà Nội

- Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty về các lĩnh vực, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo sự phân công và ủy quyền trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.
- 🚩 Thực hiện các nhiệm vụ Công ty giao bao gồm:
 - Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ Công ty – nhà máy làm đầu mối làm việc với các cơ quan và đối tác của ngành điện tại Hà Nội: Cục Điều tiết Điện Lực, Tập đoàn Điện lực

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Việt Nam, Công ty Mua Bán điện, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Miền Bắc (A0, A1), Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc... (Theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty);

- Làm việc với cơ quan, ban ngành Trung ương, các tổ chức tín dụng, Ngân hàng, Kiểm toán và Tổng Công ty CP Vinaconex trong quá trình sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các dự án đầu tư mới của Công ty;
 - Trực tiếp tổ chức và tham gia thị trường phát điện cạnh tranh theo lộ trình đã được Bộ Công thương phê duyệt;
 - Quyết toán, thanh toán tiền bán điện hàng tháng của Nhà máy thủy điện Ngòi Phát;
 - Xúc tiến, tìm kiếm các nhà đầu tư, đối tác chiến lược, liên doanh liên kết và hợp tác đầu tư các dự án mới mà các bên cùng quan tâm.
 - Thừa ủy quyền của Giám đốc Công ty thực hiện các hợp đồng sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Giúp Công ty chủ động kịp thời nắm bắt, triển khai các chủ trương, nhiệm vụ của Tổng Công ty, quan hệ với các cổ đông;
 - Các công việc khác khi được Công ty giao.
- ✚ Tổ chức các cuộc họp, tập huấn, hội thảo do Công ty và Tổng Công ty tổ chức tại Hà Nội.
 - ✚ Tham gia góp ý đối với các đề án, dự án về chiến lược, pháp luật, cơ chế, chính sách do các phòng chức năng, nghiệp vụ của Công ty chủ trì dự thảo.
 - ✚ Phối hợp với các phòng chức năng, nghiệp vụ Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu và đạt hiệu quả.
 - ✚ Quản lý lao động, tài chính và Tài sản được giao theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
 - ✚ Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động và nhiệm vụ được giao của Văn phòng gửi Giám đốc Công ty (tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất.
 - ✚ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 28/7/2017

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

STT	Tên cổ đông	CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	0100105616	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	31.700.000	76,33%
2	Đồng Thị Lan	011563132	Số nhà 1, CT18, Khu ĐT Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.470.000	8,36%
	TỔNG CỘNG			35.170.000	84,69%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 28/7/2017 của NEDI2)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 3 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/7/2017

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Cổ đông trong nước	566	41.432.050	99,77%
	+ Cá nhân	556	8.338.280	20,08%
	+ Tổ chức	10	33.093.770	79,69%
2.	Cổ đông ngoài nước	2	97.600	0,23%
	+ Cá nhân	1	200	-
	+ Tổ chức	1	97.400	0,23%
	Tổng số	568	41.529.650	100%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 28/07/2017 của NEDI2)

5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

5.1. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NEDI2

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Số cổ phần nắm giữ tại NEDI2	Tỷ lệ sở hữu của VINACONEX
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà VINACONEX – 34 Láng Hạ - Q. Đống Đa – Hà Nội	- Đầu tư và kinh doanh BĐS - Xây lắp công trình - Tư vấn, thiết kế - Sản xuất công nghiệp - Xuất nhập khẩu - Các lĩnh vực khác	4.417 tỷ đồng	31.700.000 CP	76,33%

5.2. Các công ty do NEDI2 nắm giữ cổ phần chi phối:

Không có

6. GIỚI THIỆU QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY

6.1. Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Thời gian	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Phương thức tăng vốn điều lệ	Đơn vị cấp phép
Khi thành lập (Năm 2004)	-	8.800	Các cổ đông sáng lập góp vốn theo lộ trình góp vốn .	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
31/12/2005	1.520	10.320	Tăng vốn từ 8,8 tỷ đồng lên 10,32 tỷ đồng. - Các cổ đông sáng lập góp vốn theo lộ trình thực hiện dự án đầu tư của Công ty nhằm đảm bảo nguồn vốn đối ứng;	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
31/12/2006	23.658,98	33.978,98	Tăng vốn từ 10,32 tỷ đồng lên 33,978 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01 NQ/NEDI2-ĐHCĐ ngày 06/09/2006 - Đối tượng góp vốn: Cổ đông hiện hữu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

31/12/2007	59.910,11	93.889,09	<p>Tăng vốn theo Nghị quyết ĐHCĐ số 07A NQ/NEDI2-ĐHCĐ. Tổng hợp vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2007: 93,889 tỷ đồng</p> <p>Đối tượng chào bán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hiện hữu của Công ty; - Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Vinaconex; - Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BIDV); - CBNV Công ty; - CBNV của các đơn vị thành viên của TCT Vinaconex. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
31/12/2008	11.709,91	105.599	<p>Tăng vốn theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018. Tổng hợp vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2008: 105,599 tỷ đồng</p> <p>Đối tượng góp vốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng Công ty Vinaconex; - CTCP Công trình ngầm VINAVICO; - CTCP Vimeco; - CTCP Chứng khoán SME. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
31/12/2009	26.407,27	132.006,27	<p>Thực hiện kế hoạch đầu tư dự án và Lộ trình góp vốn của các cổ đông, trong năm 2009, Nedi2 nhận vốn góp của các cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCT Vinaconex (23,066 tỷ đồng) - CTCP Vimeco (3,341 tỷ đồng) <p>Vốn điều lệ thực góp của Công ty tăng từ 105,599 tỷ lên 132,006 tỷ đồng.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

01/04/2011	61.890,23	193.896,5	Chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 17/4/2010 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02NQ/2011/NEDI2-HĐQT ngày 5/3/2011. Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau phát hành 193,896 tỷ đồng.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Ngày 4/6/2010, Chủ tịch UBCKNN ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBCK về việc xử phạt vi phạm hành chính Công ty NEDI2. Theo đó, phạt tiền 40 triệu đồng đối với hành vi chào bán riêng lẻ trong năm 2008 và năm 2009 mà không báo cáo UBCKNN
30/9/2013	159.400	353.296,5	Chào bán riêng lẻ cho các cổ đông để thực hiện tăng vốn triển khai dự án thủy điện Ngòi Phát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 12/4/2013, bao gồm: - Tổng công ty CP Vinaconex: 123 tỷ đồng - Ngân hàng Techcombank: 36,4 tỷ đồng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
17/9/2014	62.000	415.296,5	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các Cổ đông để tăng vốn thực hiện dự án thủy điện Ngòi Phát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 28/3/2014: - Tổng công ty CP Vinaconex: 62 tỷ đồng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

6.2. Tình hình sử dụng vốn đợt chào bán gần nhất: chào bán riêng lẻ 6.200.000 cổ phiếu cho Tổng công ty CP Vinaconex

Kế hoạch sử dụng vốn phát hành gần nhất

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 28/3/2014, toàn bộ vốn thu được từ đợt phát hành được sử dụng để đầu tư cho Dự án thủy điện Ngòi Phát, tỉnh Lào Cai

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN (đồng)
1	Đầu tư cho Dự án thủy điện Ngòi Phát, tỉnh Lào Cai	62.000.000.000

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Tổng cộng	62.000.000.000
------------------	-----------------------

Thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ **6.200.000** cổ phiếu cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
		(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	
1	Đầu tư toàn bộ cho dự án thủy điện Ngòi Phát	62.000.000	62.000.000	0 đồng	
	Tổng cộng	62.000.000	62.000.000	0	

7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

7.1 Sản lượng sản phẩm/ doanh thu và lãi gộp qua các năm

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc; tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện; nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và các khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất và một số ngành nghề liên quan đến khai thác và bắt động sản nhưng hoạt động chính của Công ty vẫn là sản xuất, truyền tải, và phân phối điện.

Bảng cơ cấu Doanh thu thuần qua các năm 2015, 2016, và Quý I/2017

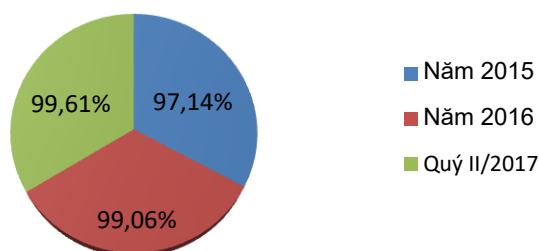
Đơn vị: 1.000 đồng

Lĩnh vực	Năm 2015		Năm 2016		Lũy kế đến Quý II/2017	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu bán điện	374.485.952	97,14%	400.600.000	99,06%	156.065.261	99,50%
Doanh thu tài chính	11.035.999	2,86%	3.800.000	0,94%	783.514	0,50%
Tổng cộng	385.521.951	100%	404.400.000	100%	156.848.775	100%

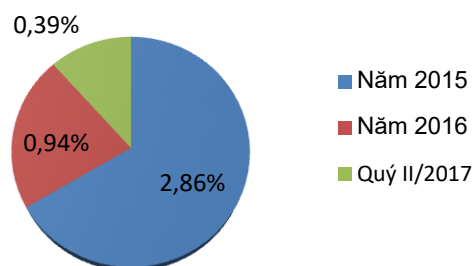
(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

Cơ cấu doanh thu thuần theo hoạt động

Doanh thu bán điện



Doanh thu tài chính



Dựa theo biểu đồ và bảng cơ cấu trên có thể thấy rằng doanh thu chính chủ yếu của NEDI2 là từ việc bán điện, chiếm từ 97-99% tổng doanh thu. Mặc dù mức tăng trưởng chưa thật sự vượt bậc do những khó khăn trong ngành điện nói riêng và biến động nền kinh tế Việt Nam nói chung nhưng doanh thu bán điện vẫn tăng dần qua các năm từ năm 2015, cụ thể năm 2016, doanh thu toàn Công ty đạt 400,6 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 7% so với năm 2015 và hơn 51 tỷ đồng trong Quý I/2017. Tuy nhiên, trái ngược với sự tăng trưởng dần đều của doanh thu bán điện, tỷ trọng doanh thu tài chính của NEDI2 có xu hướng giảm dần từ 2015 cho đến quý I/2017, cụ thể từ 2,86% giảm xuống chỉ còn 0,39%.

Bảng cơ cấu Lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2015	Năm 2016	Lũy kế đến Quý II/2017
Bán điện	67.789.256.393	79.288.199.018	90.743.187.937
Tổng cộng	67.789.256.393	79.288.199.018	90.743.187.937

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh

Sản xuất ổn định ở mức sản lượng cao, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2014-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng doanh số.

Bảng các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của Công ty qua các năm

TT	Các chỉ tiêu hiệu quả	2015	2016
1	Tỷ lệ lãi gộp (%)	68,85%	65,93%
2	Tỷ lệ lãi từ hoạt động KD (%)	17,89%	20,12%
3	Tỷ lệ EBIT (%)	54,83%	55,24%

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

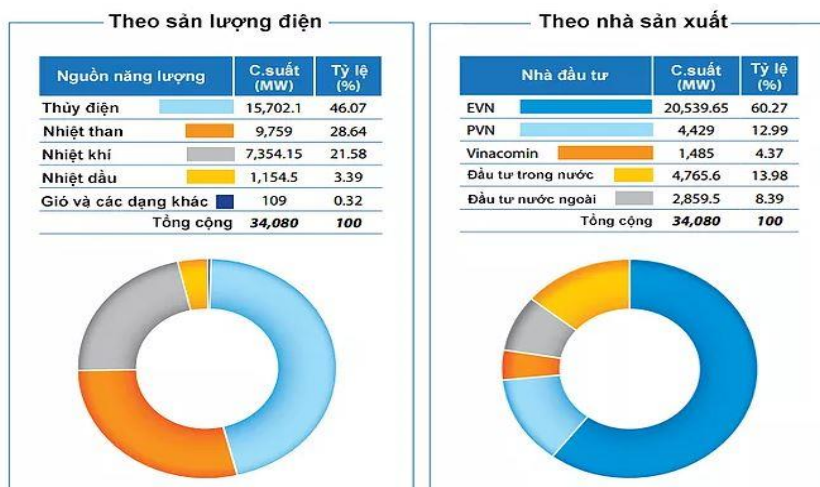
7.3 Nguồn cung cấp sản phẩm, dịch vụ

Nhìn chung nguồn nhiên liệu cho sản xuất điện ở Việt Nam khá đa dạng, bao gồm cả các loại năng lượng hóa thạch, thủy năng hay các loại năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng sinh khối,... Tuy nhiên, chiếm phần lớn trong cơ cấu nguồn điện ở nước ta vẫn là 03 loại nhiên liệu chính: thủy năng, than đá và khí đốt. Mỗi nguồn nhiên liệu trên đều có tiềm năng, khả năng sản xuất, giá cả... cũng như chịu sự quản lý của Nhà nước theo nhiều cách khác nhau. Điển hình là nguồn nhiên liệu than và khí chịu sự chi phối của 2 tập đoàn Nhà nước là Vinacomin và PVN.

Hiện nay ở Việt Nam có 2 nguồn sản xuất điện năng chủ yếu đó là thủy điện và nhiệt điện.

Đối với ngành thủy điện, không có chi phí cho nhiên liệu, có mức phát thải thấp và có thể thay đổi công suất nhanh theo yêu cầu phụ tải. Tuy nhiên, ngành có chi phí đầu tư ban đầu cao, thời gian xây dựng lâu và là nguồn bị động nhất, phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm, làm lượng tích nước tích trong hồ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Các nhà máy thủy điện lớn ở Việt Nam hiện nay có Thủy điện Hòa Bình (1.920 MW), Thủy điện Yali (720 MW), Thủy điện Trị An (400 MW) v.v...

Dưới đây là cơ cấu nguồn năng lượng Việt Nam tính đến thời điểm năm 2015:



Cũng theo Báo cáo của EVN thì nhu cầu và phát triển thủy điện được dự đoán sẽ tăng mạnh đến năm 2025, căn cứ theo bảng và biểu đồ dưới đây

Năm	2005	2010	2015	2020	2025
Tổng Nlđ (MW)	11.286	25.857-27.000	60.000-70.000	112.000	181.000
Thủy điện	4.198	10.211	19.874	24.148	30.548
Tỷ lệ thủy điện	36,5%	38%	28-33%	22%	17%

Nguồn: báo cáo của EVN

7.4 Ảnh hưởng giá cả của nguồn cung đến doanh thu/lợi nhuận

a. Giá khí

Trước đây tại hầu hết các mỏ, giá bán khí của PV GAS cho các khách hàng tiêu thụ được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán khí (GSA) tùy thuộc vào từng dự án (Ngoại lệ chỉ có khí từ mỏ PM3 – CAA được xác định theo giá thị trường do một phần bán cho Malaysia).

Cũng như ngành Than hay ngành Điện, giá khí đàm phán trước đây cũng theo cơ chế “Cost + Margin”, đủ để khách hàng mua khí có thể bù đắp hết chi phí khai thác, vận chuyển, phân phối, thuế GTGT... và có một phần biên lợi nhuận định mức. Do cơ chế bù giá chéo, không theo giá thị trường này, hầu hết giá khí bán cho ngành điện theo hợp đồng GSA trước đây đều thấp hơn so với giá thị trường, là một trong những nguyên nhân khiến giá điện Việt Nam thấp hơn tương đối so với các nước trong khu vực.

Từ tháng 04/2014, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, giá khí ở nước ta đã được điều chỉnh theo cơ chế giá thị trường. Theo đó, giá khí hiện tại đã được thả nổi một phần theo giá thị trường. Cụ thể, đối với sản lượng trên bao tiêu bán cho các nhà máy điện tại các mỏ cũ, giá khí sẽ được neo theo phần trăm giá MFO (giá dầu FO bình quân tháng tại thị trường Singapore), tỷ lệ này tăng dần từ 70% ở Q2/2014 lên 100% từ năm 2015. Giá khí tại các mỏ mới được đưa vào khai thác sẽ được bán theo giá thị trường.

b. Giá than

Cũng như ngành Điện, ngành Than nhìn chung đã và vẫn đang ở cơ chế độc quyền.

Trước đây toàn bộ than sản xuất trong nước (do các công ty con của Vinacomin khai thác) được Vinacomin mua lại và phân phối cho các đơn vị tiêu thụ. Vinacomin mua than từ các công ty con với giá thấp theo cơ chế “Cost + Margin”, nghĩa là giá mua than sẽ đủ cho các công ty con này bù đắp toàn bộ chi phí sản xuất và có thêm một tỷ suất lợi nhuận theo thỏa thuận (vẫn là cơ chế xin – cho do Vinacomin độc quyền là người mua duy nhất).

Nước ta vẫn còn áp dụng cơ chế bù giá chéo giữa các ngành công nghiệp, do đó giá than Vinacomin bán cho EVN và các đơn vị phát điện cũng thấp hơn giá thành. Cũng như giá bán lẻ điện, giá bán than của Vinacomin do Nhà nước quy định và thua lỗ luôn là lý do để các Tập đoàn này xin tăng giá. Từ năm 2010 đến nay, giá bán than cho điện đã 8 lần tăng giá, giá bán bình quân từ ngày 21/07/2014 khoảng 70 USD/tấn. Tuy nhiên sau khi điều chỉnh, giá bán than cho sản xuất điện vẫn thấp hơn khoảng 2,6 – 5,8% so với giá bán than cho các hộ khác trong nước được điều chỉnh cùng đợt (trừ than cám 4bHG) và bằng 86 – 91% giá xuất khẩu cùng loại. Giá than cũng sẽ được đưa về tiệm cận giá thị trường theo lộ trình của Chính phủ.

c. Điều kiện thủy văn

Điều kiện thủy văn sẽ diễn ra thuận lợi trong năm 2017, ảnh hưởng tích cực tới các công ty thủy điện. Đợt La Nina hiện tại được dự báo kéo dài tới tháng 2/2017 và sẽ đem lại nguồn nước ổn định cho các nhà máy thủy điện. Chúng tôi cho rằng các công ty thủy điện sẽ có kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017. Tuy nhiên, dưới góc nhìn dài hạn, do điều kiện thủy văn có tính lặp lại theo chu kỳ (một năm hạn hán sẽ kéo theo một năm mưa nhiều) nên chúng tôi cho rằng điều kiện thủy văn sẽ là yếu tố ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực mang tính chu kỳ lên các công ty thủy điện về dài hạn.

d. Giá bán trên thị trường cạnh tranh

Giá bán lẻ điện hiện nay do bộ Công Thương quy định, khi muốn thay đổi giá bán, Bộ phải trình phương án và gửi lên Thủ Tướng để xin thông qua. Trên cơ sở giá bán lẻ điện, EVN sẽ cân đối và ra quyết định về giá mua vào các nguồn điện cũng như cơ cấu nguồn. Dựa trên các tính toán chi phí bên trên, có thể thấy thủy điện là nguồn có chi phí rẻ nhất khi được khai thác cùng công suất. Về giá mua điện của EVN, giá này do EVN thỏa thuận với từng nguồn điện khác nhau và với từng công trình khác nhau, dựa trên cơ sở giá trần và sàn do Bộ Công Thương quy định.

Giá bán điện bình quân hàng năm tính theo công thức như sau:

$$G_{BQ} = \frac{C_{PD}}{A_{TP}} + \frac{C_{DVPT} + C_{TT} + C_{PP-BL} + C_{chung} + C_{ĐĐ}}{A_{TP}} + \frac{C_{khác}}{A_{TP}}$$

Tổng chi phí phát điện năm N (đồng), được tính theo công thức sau:

$$C_{PD} = C_{TTĐ} + C_{ĐMT} + C_{BOT} + C_{TĐN} + C_{NLTT} + C_{NK}$$

Trong đó:

- $C_{TTĐ}$: Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện trực tiếp và gián tiếp tham gia thị trường điện (đồng);
 - $C_{ĐMT}$: Tổng chi phí mua điện và lợi nhuận định mức năm N từ các nhà máy thủy điện đa mục tiêu (đồng);
 - C_{BOT} : Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện BOT (đồng);
 - $C_{TĐN}$: Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo và năng lượng mới (đồng);
 - C_{NK} : Tổng chi phí mua điện năm N từ nhập khẩu điện (đồng);
- C_{DVPT} : Tổng chi phí mua điện và lợi nhuận định mức năm N từ các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ, bao gồm cả chi phí chạy thử nghiệm của các nhà máy điện (đồng);
- C_{TT} : Tổng chi phí mua dịch vụ truyền tải điện và lợi nhuận định mức năm N (đồng);
- C_{PP-BL} : Tổng chi phí mua dịch vụ phân phối – bán lẻ điện và lợi nhuận định mức năm N (đồng);

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

C_{chung}	Tổng chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức, chi bao gồm những chi phí phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất, cung ứng điện của năm N (đồng);
C_{DD}	Tổng chi phí mua dịch vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cộng lợi nhuận định mức, bao gồm cả chi phí điều tiết thị trường điện lực năm N (đồng);
$C_{khác}$	Tổng các chi phí khác chưa được tính vào giá điện bao gồm cả chênh lệch tỷ giá đánh giá lại chưa được phân bổ được đưa vào giá thành sản xuất kinh doanh điện năm N (đồng) do Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính xem xét, quyết định hàng năm;
A_{TP}	Tổng sản lượng điện thương phẩm dự kiến cho năm N (kWh), xác định trên cơ sở kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành hàng năm

Dưới đây là Khung giá điện quy định theo Quyết định số 2014/QĐ-BCN:

Giá điện của các nhà máy thủy điện có công suất lắp máy >30MW	
Mùa khô: (từ 01/10 đến 30/06 năm sau)	2,50 – 5,00 US cent/kWh
Mùa mưa: (từ ngày 01/07 đến 30/09)	2,00 – 4,70 US cent/kWh
Giá điện của các nhà máy thủy điện có công suất lắp máy <30MW	
Mùa khô: (từ 01/10 đến 30/06 năm sau)	2,70 – 5,20 US cent/kWh
Mùa mưa: (từ ngày 01/07 đến 30/09)	2,50 – 5,00 US cent/kWh
Giá điện của các nhà máy nhiệt điện than	
Mùa khô: (từ 01/10 đến 30/06 năm sau)	3,50 – 5,00 US cent/kWh
Mùa mưa: (từ ngày 01/07 đến 30/09)	3,50 – 4,40 US cent/kWh
Giá điện của các nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp	
Mùa khô: (từ 01/10 đến 30/06 năm sau)	3,50 – 4,70 US cent/kWh
Mùa mưa: (từ ngày 01/07 đến 30/09)	3,50 – 4,50 US cent/kWh

Giá bán điện hiện nay của NEDI2 là 905,65 Việt Nam Đồng/ kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Có thể thấy mức giá này khá là thấp so với các công ty cùng ngành nói riêng và thị trường điện Việt Nam nói chung.

7.5 Chi phí sản xuất

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm gần nhất được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty từ năm 2015 – Quý II/2017

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Các khoản mục chi phí	Năm 2015		Năm 2016		Lũy kế đến Quý II/2017	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	116.647.760	30,26%	136.471.939	34,07%	65.322.073	41,86%
2	Chi phí tài chính	162.381.604	42,12%	152.376.364	38,04%	66.390.309	42,54%
3	Chi phí bán hàng	2.000.000	0,52%	-	0,00%	-	0,00%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.497.681	10,25%	35.049.097	8,75%	8.564.406	5,49%
5	Chi phí khác	32.323	0,01%	1.569.641	0,39%	1.887.537	1,21%
6	Tổng chi phí	320.559.368	83,15%	323.897.400	80,85%	142.164.325	91,09%
7	Doanh thu thuần	385.521.951	100%	400.615.303	100%	156.065.261	100%

Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm các khoản Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng trên 84% Doanh thu thuần của Công ty. Trong đó, chi phí tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Doanh thu thuần. Tỷ trọng này năm 2015 là 42,12% đến năm 2016 giảm xuống chỉ còn 38,04% Doanh thu thuần.

Doanh thu thuần năm 2016 tăng khá cao so với năm 2015 nên kéo theo chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty tăng tương ứng (chi phí tăng từ 320,6 tỷ đồng năm 2015 lên 323,9 tỷ đồng năm 2016). Ngoài ra còn có khoản Giá vốn hàng bán với mức tăng từ 30,26% năm 2015 lên 34,07% năm 2016.

7.6 Trình độ công nghệ

Đối với các công ty trong ngành điện nói chung và NEDI2 nói riêng, việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ luôn được chú trọng và là mối quan tâm hàng đầu vì điều đó quyết định hiệu quả năng suất của nhà máy thủy điện. Các đơn vị trong Tập đoàn EVN còn có NEDI2 đã thực hiện nhiều đề tài và sáng kiến có tính ứng dụng cao phục vụ trực tiếp sản xuất, mang lại lợi ích thiết thực như: Đề tài sản xuất thử nghiệm thiết bị đầu cuối (RTU) cho các nhà máy điện; ứng dụng công nghệ composite bảo vệ bề mặt các hệ thống thiết bị nhà máy nhiệt điện đốt than; nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát, ghi lưu dòng rò từ xa theo thời gian thực (online), thiết bị đo đếm (công tơ)...

Toàn bộ quá trình sản xuất của nhà máy thủy điện Ngòi Phát đều được tiến hành kiểm tra một cách cẩn trọng. Máy móc cũng được kiểm tra thường xuyên trong suốt quy trình sản xuất đảm bảo mọi sai sót

trong quá trình sản xuất được xử lý kịp thời, hạn chế tối đa những hư hỏng có thể xảy ra.

7.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với điều kiện địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn, tỉnh ta có hệ thống sông, suối dày đặc, có giá trị rất lớn phát triển công nghiệp thủy điện. Từ lợi thế đó, trên địa bàn tỉnh hiện có 46 dự án thủy điện vừa và nhỏ được cấp thẩm quyền phê duyệt, tổng công suất trên 768MW. Sau nhiều nỗ lực triển khai dự án của các nhà đầu tư, đến nay 22 nhà máy thủy điện (NMTĐ) đã đi vào hoạt động, công suất hàng năm khoảng 354MW; 24 nhà máy, công suất dự kiến 418MW đang và sẽ được triển khai xây dựng trên hệ thống sông Lô, sông Nhiệm, Nho quế, sông Chày... Trong quá trình đầu tư, xây dựng, phát điện, các NMTĐ luôn chú trọng công tác đảm bảo môi trường, an toàn lao động, đặc biệt tuân thủ nghiêm quy trình vận hành hồ chứa, an toàn đập và Phương án Phòng, chống lũ lụt (PCLL). Sự tuân thủ nghiêm quy trình vận hành an toàn hồ đập nên trong nhiều năm gần đây, các NMTĐ phát huy tốt vai trò cắt lũ, điều tiết lũ vùng hạ du, đảm bảo nguồn nước tưới, nước sinh hoạt cho người dân.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 đang triển khai đầu tư Dự án Thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng, công suất lắp máy 12MW, nhằm tận dụng nguồn nước xả thừa về mùa mưa của thủy điện Ngòi Phát để tăng sản lượng điện của dự án, cung cấp điện lượng bình quân năm $E_0=20,58$ triệu Kwh vào lưới điện quốc gia, góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lào Cai

7.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu của NEDI2, do đó Công ty đã xây dựng một đội ngũ với trình độ cao nhằm kiểm soát chất lượng với quy trình sản xuất sát sao và trang thiết bị kiểm tra tiên tiến.

7.9 Hoạt động Marketing

NEDI2 thường xuyên thực hiện việc theo dõi, thống kê, phân tích và nghiên cứu những biến động có thể ảnh hưởng đến sản lượng điện nhằm đưa ra những quyết định về việc dự trữ nước và tích điện phù hợp với từng thời điểm sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bên cạnh công tác tự quảng bá hình ảnh Công ty thông qua sự kiện mà Công ty tổ chức, Công ty cũng thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động thông qua trang website với địa chỉ là <http://nedi2.com.vn/> để cung cấp thông tin tới Nhà đầu tư và công chúng quan tâm.

7.10 Nhân hiệu thương mại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)

- Logo:



- Slogan: “Tỏa sáng những tiềm năng”

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Tên phát minh, sáng chế, bản quyền	Số đăng ký/ngày	Cơ quan cấp	Thời gian bảo hộ	Phạm vi bảo hộ
Slogan: “Tỏa sáng những tiềm năng”	Số 4-2008-19715 ngày 15/09/2008	Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam		

7.11 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Danh mục một số hợp đồng Công ty đã ký kết và đang thực hiện

STT	Tên hợp đồng	Đối tác/Khách hàng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1.	TB01: Cung cấp, vận chuyển, bảo hiểm và lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị cơ khí thủy công: Phần thiết bị cơ khí đập tràn, cửa nhận nước, cơ khí dẫn dòng và cửa van hạ lưu nhà máy	Công ty cổ phần LILAMA 3	32.396.000.000	28/10/2009	15 tháng
2.	TB02: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ và các dịch vụ kỹ thuật	Công ty ANDRITZ HYDRO Private Limited	15.350.000 USD	28/10/2009	25 tháng
3.	Thi công xây dựng tháp điều áp, khuỷu cong, hầm áp lực từ tháp điều áp đến nhà máy (công tác đào, gia cố và đổ bê tông cốt thép); cung cấp, vận chuyển, bảo hiểm và lắp đặt, hiệu chỉnh kết cấu vỏ thép tháp điều áp, hầm áp lực từ khuỷu cong 1 đến nhà máy	<i>Công ty TNHH XD & LD TĐ Triết Giang</i>	7.769.697 USD	30/6/2009	17 tháng
4.	Thi công xây dựng hầm dẫn nước	<i>Công ty TNHH XD & LD TĐ Triết Giang</i>	4.674.640 USD	15/10/2013	5,5 tháng
5.	Hầm dẫn nước, mục đào và gia cố tạm (đoạn 4 giao HP3-HP4 và đoạn 5 giao	Công ty cổ phần VIMECO	42.461.150.572	19/5/2009	18,5 tháng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

STT	Tên hợp đồng	Đối tác/Khách hàng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
	HP4-TĐA) - km4+916,63-:- km6+704,47				
6.	Thi công xây dựng hoàn thiện nhà máy thủy điện, trạm phân phối điện và kênh dẫn ra	Công ty cổ phần Sông Đà 6	39.374.958.238	30/11/2010	12 tháng
7.	Bê tông cốt thép đập chính đến cao trình 422,5m	Công ty cổ phần VINACONEX 7	25.948.717.859	23/3/2010	3 tháng
8.	Hợp đồng bán điện	Công ty mua bán điện – Tập đoàn điện lực Việt Nam			

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015–Quý II/2017

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	2015	2016		Lũy kế đến Quý II/2017
			Giá trị	% +/- so với 2015	
1	Tổng giá trị tài sản	2.056.354.914	2.008.765.144	-2,31%	1.896.603.020
2	Doanh thu thuần	374.485.952	400.615.303	6,98%	156.065.261
3	Lợi nhuận từ HĐKD	66.994.906	80.587.335	20,29%	16.571.986
4	Lợi nhuận khác	794.351	-1.299.136	-	-1.565.673
5	Lợi nhuận trước thuế	67.789.257	79.288.199	16,96%	15.006.313
6	Lợi nhuận sau thuế	67.789.257	79.288.199	16,96%	15.006.313
7	Tỷ lệ cổ tức	10%	15%	50,00%	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và QuýII/2017 của NEDI2)

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những nhân tố thuận lợi

- Xây dựng thủy điện tại Việt Nam vẫn còn rất nhiều tiềm năng phát triển với điều kiện thuận lợi là tài nguyên nước, hệ thống sông hồ của Việt Nam nhiều với lưu lượng nước lớn, rất thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các công trình thủy điện trên cả nước, phát triển ngành điện.
- Là một thành viên của Tổng Vinaconex, và với một nguồn vốn lớn (500 tỷ), các cổ đông là những đơn vị, công ty hoạt động trong cùng ngành xây dựng,...NEDI2 sẽ khẳng định trên thị trường xây dựng nói chung và trong lĩnh vực thủy điện nói riêng.
- Dự án thủy điện Ngòi Phát của Công ty đang hoạt động ổn định sẽ tiếp tục đem lại hiệu quả, doanh thu cao cho Công ty.
- Trong thời gian sắp tới Công ty sẽ triển khai đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng, nâng công suất nhà máy và tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty.

Những nhân tố khó khăn

- Yêu cầu vốn đầu tư cho xây dựng nguồn và lưới điện ngày càng lớn, trong khi giá điện hiện hành không đảm bảo đủ chi phí đầu vào, nếu tính trượt giá thì hầu như không tăng, gây khó khăn lớn cho Công ty khi thiếu vốn đầu tư mở rộng - nâng cấp hệ thống điện và làm nản lòng nhiều nhà đầu tư tham gia vào phát triển nguồn điện.
- Thị trường chứng khoán nhiều biến động và chưa có dấu hiệu ổn định về chỉ số và khối lượng giao dịch, khiến việc huy động vốn qua việc phát hành cổ phần tăng vốn trở nên khó thực hiện được.
- Công ty phải đối mặt với khủng hoảng và chịu các tác động của nó tới các hoạt động kinh doanh như hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam khác. Phải đối mặt với áp lực nguồn vốn đầu tư cho các dự án không ngừng tăng cao khi xảy ra lạm phát.
- Giá cả các nguyên vật liệu đầu vào như xăng dầu, xi măng, sắt thép,... biến động bất thường khiến cho các công ty trong nước gặp khó khăn về kế hoạch kinh doanh từ đó dẫn đến bị động trong việc thực hiện dự án đầu tư.

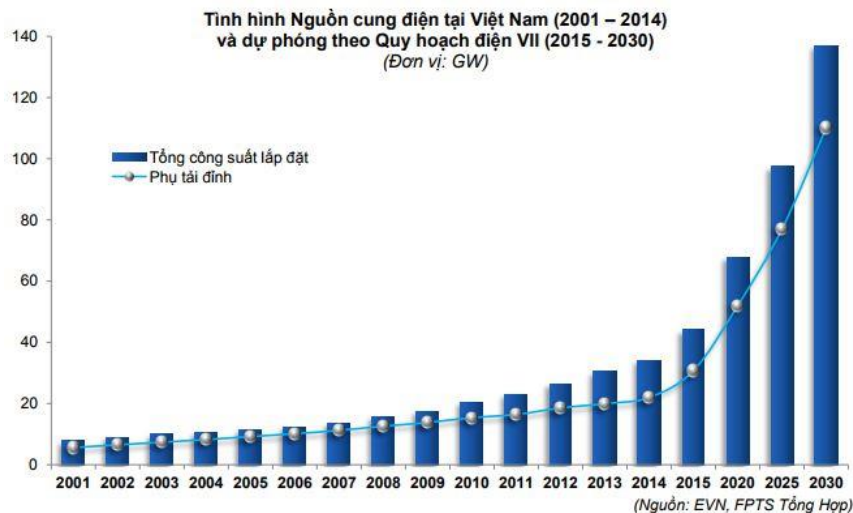
9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

9.1. Triển vọng phát triển ngành

a. Nhu cầu điện năng

Theo một số nhà phân tích, Quy hoạch điện VII điều chỉnh đặt mục tiêu tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu đạt 265 tỷ kWh trong năm 2020, tương đương 10,7% tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) trong giai đoạn 2015 – 2020. Dựa trên tốc độ tăng trưởng sản lượng điện của 2015 so với 2014 (11,4%) và của 10 tháng năm 2016 so với 10 tháng năm 2015 (10,3%) cũng như tốc độ tăng trưởng GDP ổn định của Việt Nam gần đây thì 10,7% CAGR là một giả định hợp lý để dự phóng nhu cầu điện năng của Việt Nam trong vài năm tới. Ngoài ra, dự phóng nhu cầu điện của Việt Nam trong năm 2017 và 2018 là 176 tỷ kWh và 195 tỷ kWh.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)



Với giả định nhu cầu điện tăng trưởng 10,7% / năm và dựa trên tiến độ hoàn thành cũng như kế hoạch xây dựng nhà máy điện mới của EVN, các nhà phân tích cho rằng nguồn cung điện năng nội địa tại Việt Nam sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu điện trong giai đoạn 2016 - 2018. Cụ thể, do điều kiện thủy văn thuận lợi trong năm 2017 sau khi El Nino kết thúc và La Nina xuất hiện, chúng tôi dự phóng sản lượng điện từ các nhà máy thủy điện sẽ tăng 15% so với năm 2016. Với dự phóng này, nguồn cung điện năng sẽ chỉ tạm đủ để đáp ứng nhu cầu điện khoảng 176 tỷ kWh trong năm 2017. Trong năm 2018, nguồn cung điện năng sẽ gặp khó khăn lớn để đáp ứng nhu cầu điện của nền kinh tế.

Do đó, mặc dù điều kiện thủy văn sẽ thuận lợi trong năm 2017 (đợt La Nina nhẹ được xác định sẽ diễn ra vào giai đoạn cuối năm 2016 đầu năm 2017) và giúp tăng sản lượng điện từ thủy điện. Đối với ngành thủy điện, Việt Nam nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Lượng mưa trung bình năm khoảng 2.000 mm. Lượng mưa nơi nhiều nhất đạt tới 4.000 – 5.000 mm, trong khi thấp nhất cũng đạt đến 1.000 mm. Mùa mưa hằng năm kéo dài từ 3 – 5 tháng và có sự phân hóa vùng miền. Ở khu vực miền Bắc, miền Nam và Tây Nguyên, mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5, 6 và kết thúc vào tháng 10, 11. Khu vực Đông Trường Sơn và vùng duyên hải Miền Trung, mùa mưa bắt đầu chậm hơn 2 - 3 tháng trong khi khu vực khu 4 cũ (Quy Nhơn – Nghệ Tĩnh) thì mùa mưa thường chậm hơn 1 – 2 tháng. Lượng mưa vào 3 tháng có mưa nhiều nhất chiếm đến 60 – 80% tổng lượng mưa cả năm.

Địa hình nước ta đến 4/5 diện tích là đồi núi và cao nguyên, trong khi đó mạng lưới sông ngòi lại dày đặc với mật độ trung bình là 0,6 km/km². Có 9 hệ thống sông có diện tích lưu vực từ 10.000 km² trong đó tổng số các con sông có chiều dài trên 10km lên đến 2.360. Hầu hết sông ngòi Việt Nam đều đổ ra biển Đông, hằng năm mạng lưới này vận chuyển ra biển một lượng nước đến 867 tỷ m³ /năm với lưu lượng bình quân khoảng 37.500 m³ /s.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)



Theo nhiều nghiên cứu cho thấy, có 10 hệ thống sông lớn có tiềm năng phát triển thủy điện với tổng trữ năng lý thuyết được đánh giá khoảng 300 tỷ kWh/năm, công suất lắp máy được đánh giá khoảng 34.647 MW. Tổng tiềm năng kỹ thuật được đánh giá vào khoảng 120 tỷ kWh với công suất khoảng 30.000 MW. Tuy nhiên nếu xem xét thêm các yếu tố kinh tế - xã hội, tác động đến môi trường và dự báo về biến đổi khí hậu sẽ xảy ra tại Việt Nam thì tiềm năng kinh tế - kỹ thuật được đánh giá khoảng 80 – 84 tỷ kWh/năm, tương đương với công suất lắp máy khoảng 19.000 – 21.000 MW và tập trung chủ yếu trên 3 dòng sông chính là Sông Đà, Sông Sê San, và Sông Đồng Nai.

9.2. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

- Công ty đã tập trung được nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tạo giá trị gia tăng bền vững cho bản thân công ty và khách hàng.
- Công ty có hệ thống quản lý tiên tiến đảm bảo vận hành đạt hiệu suất cao và an toàn.
- Công ty có định hướng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn rõ ràng. Chiến lược đa dạng hóa sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty hứa hẹn đem tới bước phát triển về doanh thu và lợi nhuận.
- Dự án thủy điện Ngòi Phát có điều kiện thủy văn tốt, lượng mưa hàng năm đều, lưu lượng dòng chảy rất ổn định. Đây là một điều thuận lợi đối với nhà máy Thủy điện Ngòi Phát. Suất đầu tư của xây dựng nhà máy là rất cạnh tranh so với các nhà máy thủy điện khác.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Để nâng cao tầm ảnh hưởng và vị thế của Công ty trong những năm tới, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 đã có những định hướng như sau:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư (thông qua hợp tác đầu tư, góp vốn cổ phần/ hoặc chuyển nhượng dự án để tham gia đầu tư thủy điện có quy mô nhỏ, dưới 30MW) trên địa bàn các tỉnh Phía Bắc: là các dự án chưa hoặc đã triển khai, hiện đang có khó khăn nhưng được đơn vị tư vấn đánh giá là dự án có tính khả thi và hiệu quả, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền về triển vọng đầu tư và phương

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

án hợp tác;

- Triển khai dự án Thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng trong năm 2017, hoàn thiện dự án và đưa vào vận hành khai thác từ tháng 12/2018.

Có thể thấy định hướng phát triển của NEDI2 là khá phù hợp với tình hình hiện nay của ngành điện Việt Nam cũng như với các chính sách đầu tư, quản lý điện của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. Hiện nay, nhiều công ty lựa chọn việc đầu tư vào các dự án có quy mô nhỏ nhưng mang lại kết quả cao cho các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, đời sống của CBCNV trong công ty cũng được các công ty ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung chú trọng nhiều hơn. Mỗi công ty có những cách khác nhau để thúc đẩy động lực làm việc để từ đó nâng cao hiệu suất/ năng suất làm việc. Cụ thể, đối với NEDI2, việc đầu tư phát triển dự án nhà ở cho CBCNV là một dự án ý nghĩa giúp cho nhân viên công ty giảm bớt được lo lắng về vấn đề nhà ở và sẽ tập trung làm việc tốt hơn.

10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

10.1. Cơ cấu lao động (tính đến thời điểm 01/03/2017)

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 01/03/2017 là 102 người, trong đó:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I Phân loại theo trình độ			
1	Đại học và trên đại học	36	35,29%
2	Cao đẳng, trung cấp	30	29,41%
3	Công nhân kỹ thuật	28	27,45%
4	Lao động phổ thông	08	7,84%
II Phân loại theo Hợp đồng lao động			
1	Không thời hạn	32	31,37%
2	Có thời hạn	63	61,76%
3	Theo mùa vụ	07	6,86%
TỔNG		102	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2)

10.2. Chính sách đối với người lao động

- **Chính sách lương, thưởng**

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

- ✓ Phụ cấp của ủy viên HĐQT, BKS không chuyên trách được công ty trình ĐHCĐCD hàng năm phê duyệt ở mức phù hợp và đảm bảo;
- ✓ Bảng lương của Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng áp dụng theo hệ thống bảng lương do Công ty xây dựng và điều chỉnh kể từ 01/01/2017;

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Bảng lương chức vụ Trưởng phòng, Phó phòng và chức vụ tương đương của Công ty được áp dụng theo hệ thống thang bảng lương do Công ty điều chỉnh sửa đổi ban hành kể từ 01/2017 (theo TT 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015 của Chính phủ);
- ✓ Bảng lương nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty (Áp dụng theo hệ thống thang, bảng lương của Công ty ban hành 01/2016 và được sửa đổi điều chỉnh kể từ 01/2017 (theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP và TT TT 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015 của Chính phủ);

- **Chế độ đối với người lao động (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế,...)**

Công ty thực hiện 100% CBNV làm việc tại Công ty đều tham gia trích nộp BHXH, BHYT và lập sổ BHXH, cấp thẻ BHYT cho CBNV theo quy định của Luật BHXH, BHYT.

- **Chính sách đào tạo**

- Công tác đào tạo thường xuyên và đào tạo bổ sung: Hàng năm công ty lập kế hoạch đào tạo các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV công ty theo các lĩnh vực: Tư vấn giám sát công trình, Quản lý đấu thầu, công tác dự toán,... Kinh phí đào tạo, tiền lương đi học công ty chi trả 100%.
- Các chính sách khuyến khích người lao động tự đào tạo: Các đối tượng CBNV có nguyện vọng tự học nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn được công ty cân đối bố trí, công ty sẽ hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo/ khóa học.

- **Chính sách trợ cấp**

Lãnh đạo công ty phối hợp BCH công đoàn công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBNV có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn rủi ro,...

11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chính sách phân phối cổ tức do HĐQT Công ty đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Cụ thể, NEDI2 chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cũng như các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 6 tháng, 9 tháng, nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Cổ tức/mệnh giá	-	10%	15%
Hình thức chi trả	-	Tiền mặt	Tiền mặt

Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2

12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Tài sản ngắn hạn	132.513.935	149.725.832	81.614.550
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.538.547	36.850.758	9.967.194
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	65.000.000	0
Các khoản phải thu ngắn hạn	50.641.710	29.262.114	49.638.512
Hàng tồn kho	9.713.934	18.352.459	20.595.990
Tài sản ngắn hạn khác	619.744	260.501	1.412.853
Tài sản dài hạn	1.923.840.982	1.859.039.312	1.814.988.469
Phải thu dài hạn	0	0	18.060.670
TSCĐ hữu hình	1.904.296.909	1.842.510.667	1.780.370.748
TSCĐ thuê tài chính	0	0	0
TSCĐ vô hình	8.291.305	0	0
Tài sản dở dang dài hạn	10.681.316	4.797.657	5.031.568
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	571.452	11.730.988	11.525.482
Tổng giá trị	2.056.354.917	2.008.765.144	1.896.603.020

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính.

Tài sản cố định cho thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của tài sản cố định cho thuê tài chính được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian sử dụng ước tính của tài sản là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian khấu hao phù hợp với thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được ước tính như sau:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Tài sản	Năm
Công trình thủy điện	35 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 05 năm
Máy móc thiết bị	20 năm
Phương tiện vận chuyển	06 năm

Chi tiết giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Công trình thủy điện và nhà điều hành thủy điện	1.385.525.938	101.341.743	1.284.184.195	92,69%
Thiết bị văn phòng	102.550	81.259.292	21.291	20,76%
Máy móc thiết bị	562.814.111	71.013.235	491.800.876	87,38%
Phương tiện vận chuyển	6.233.904	1.869.519	4.364.385	70,01%
Tổng cộng	1.954.676.503	174.305.756	1.780.370.747	91,08%

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

Các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng tại ngày 30/6/2017 có nguyên giá là 1.324 triệu VNĐ, tại ngày 01/01/2017 là 721 triệu VNĐ.

Tại ngày 30/6/2017 toàn bộ tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại Ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay dài hạn của Công ty.

12.1.3. Mức lương bình quân

Năm	Mức lương bình quân (người/đồng/tháng)
2015	13.500.000
2016	13.500.000

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn theo các quy định của Nhà nước.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng VAT, thuế xuất nhập khẩu và các khoản phí khác theo các quy định của Nhà nước.

12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHCĐ.

Số dư các quỹ

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	1.070.878	1.404.809
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay của Công ty từ 2015 đến Quý I/2017

Đơn vị: 1.000 đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015		31/12/2016		30/6/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vay và nợ ngắn hạn	40.854.000	2,83%	142.728.291	9,67%	96.553.135	7,02%
Vay và nợ dài hạn	1.401.308.612	97,17%	1.333.422.067	90,33%	1.278.830.067	92,98%
Tổng dư nợ vay	1.442.162.612	100%	1.476.150.358	100%	1.375.383.202	100%

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

- ❖ Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1: Lãi suất 8%/năm.
- ❖ Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	10,5%	2027	1.041.081.517	1.075.751.972	1.072.545.012
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	VND	6,9% - 11,4%	2020	400.581.095	346.864.095	302.838.190
Tổng dư nợ vay				1.441.662.612	1.422.606.067	1.375.383.203

Các tài sản đảm bảo của các khoản vay dài hạn là toàn bộ dự án công trình thủy điện Ngòi Phát, bao gồm quyền sử dụng đất, kể cả nhà máy, cùng với các tòa nhà, công trình xây dựng và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền hay tọa lạc vĩnh viễn tại dự án hay trên khu đất trong thời điểm hiện tại và tương lai; toàn bộ máy móc thiết bị (trong phạm vi tối đa được các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho phép) và các động sản liên quan đến hay thuộc về dự án (cho dù đang có hay sẽ hình thành trong tương lai) của Công ty theo hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Việt Nam được chia tương ứng theo tỷ lệ vốn vay từ các Ngân hàng này.

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Các khoản phải thu

Đơn vị: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Phải thu khách hàng ngắn hạn	31.727.543	14.574.897	40.862.883
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.490.807	3.207.091	4.036.275
Các khoản phải thu khác	9.423.360	11.480.126	4.739.353
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản phải thu	50.641.710	29.262.114	49.638.512

(Nguồn: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

❖ Các khoản phải trả

Các khoản phải trả

Đơn vị: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Phải trả người bán ngắn hạn	66.987.475	9.137.997	4.680.893
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.015.305	4.655.365	5.552.632
Phải trả người lao động	7.695.446	9.003.417	1.056.708
Chi phí phải trả ngắn hạn	27.481.142	12.949.891	4.380.590
Phải trả ngắn hạn khác	11.343.330	7.241.106	25.238.092
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.854.000	142.728.291	96.553.135
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	1.070.878	1.404.809
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.401.511.613	1.333.443.067	1.278.851.067
Tổng nợ phải trả	1.560.888.311	1.512.988.906	1.417.717.929

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

a. Vay nợ Ngân hàng

Tại thời điểm 31/12/2016, vay và nợ thuê tài chính là 1.476.171.358.629 đồng. Đây là các khoản vay ngắn hạn và dài hạn các Ngân hàng Thương mại, mục đích của khoản tín dụng để tài trợ vốn lưu động, lãi suất theo quy định của ngân hàng.

Chi tiết như sau:

- Vay ngắn hạn:

	31/12/2016
	VND
Vay ngắn hạn	53.544.291.256
Vay dài hạn đến hạn trả	89.184.000.000
	142.728.291.256

- Vay dài hạn:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

31/12/2016

VND

Vay dài hạn	1.422.606.067.373
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(89.184.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	1.333.422.067.373

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của NEDI2giai đoạn 2015–2016

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,83	0,80
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,77	0,70
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,76	0,76
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,15	3,11
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	24,02	9,72
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,18	0,20
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	18,10%	19,79%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,55%	16,12%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,31%	3,90%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	17,89%	20,12%

(Nguồn: CTCP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

12.3 Thông tin về ý kiến của kiểm toán viên trên BCTC kiểm toán năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 của NEDI2 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

13. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

13.1. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 gồm có những thành viên sau:

Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Ứng Hồng Vận	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Thành Phương	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Chức vụ: Thành viên HĐQT

(1). Ông Nguyễn Ngọc Điệp - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Điệp
- ✓ Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 21/02/1959
- ✓ CMTND: 011553097 Nơi cấp: CATP Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Bắc Giang
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 52, ngõ 102, phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 04. 62849216
- ✓ Trình độ văn hóa: 10/10
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng - Đại học Kiến trúc Hà Nội (1980) - Thạc sỹ
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
11/1975-11/1980	Sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội	

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
12/1980-10/1984	Trung úy, Trợ lý kỹ thuật phòng Tham mưu F473	Phòng Tham mưu F473
11/1984-08/1988	Cán bộ tổ chức-phòng Tổ chức Lao động-Liên hợp các Xí nghiệp Thi công cơ giới-Bộ Xây dựng (LICOGI)	Bộ Xây dựng (LICOGI)
09/1988-08/1991	Cán bộ tổ chức và hợp tác lao động nước ngoài -VINACONEX	Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
09/1991-05/1994	Phó Giám đốc VINASERCO thuộc VINACONEX;	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
06/1994-05/1996	Trưởng phòng Tổ chức Lao động-VINACONEX	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
06/1996-08/1999	Giám đốc Trung tâm XKLD-VINACONEX	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
09/1999-01/2000	Trợ lý Tổng giám đốc VINACONEX	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
02/2000-11/2006	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
Từ tháng 12/ 2006	Phó Tổng giám đốc, Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng bộ Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
Từ 3/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ
Tổng Công ty CP Vinaconex	Phó Tổng Giám đốc		

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 25.700.000 cổ phần (chiếm 61,88% vốn điều lệ Công ty). Trong đó
 - Đại diện cho Tổng công ty cổ phần VINACONEX: 25.700.000 cổ phần (chiếm 61,88% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: TCT Cổ phần VINACONEX: 31.700.000 cổ phần chiếm 76,33% vốn điều lệ
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

(2). Ông Ứng Hồng Vận - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm TGD

- ✓ Họ và tên: Ứng Hồng Vận
- ✓ Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm TGD
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 03/12/1962
- ✓ CMTND: 013479110 Ngày cấp: 06/10/2011 Nơi cấp: CATP Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- ✓ Địa chỉ thường trú: Ngõ 33, Phạm Tuấn Tài, Phường Cổ Nhuế 1, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0976292488
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Đại học Kỹ thuật công nghiệp Việt Bắc.
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
03/1987-02/2006	Công tác tại Công ty LILAMA Việt Nam	Công ty LILAMA Việt Nam
03/2006- 07/2006	Phó Giám đốc Ban điều hành hồ chứa nước Cửa Đạt, Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
07/2006- 06/2008	Phó Giám đốc Ban quản lý Xi măng Cẩm Phả, Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Ban quản lý Xi măng Cẩm Phả, Tổng công ty cổ phần Vinaconex
06/2008- 01/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả, Tổng công ty cổ phần Vinaconex.	Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả, Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
01/2010-06/2010	Phó Giám đốc công ty đá trắng, Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Công ty đá trắng, Tổng công ty cổ phần Vinaconex
07/2010- 05/2011	Giám đốc công ty đá trắng, Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Công ty đá trắng, Tổng công ty cổ phần Vinaconex

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

05/2011- 01/2013	Chuyên viên Ban đầu tư, Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
01/2013- 04/2013	Phó Tổng giám đốc Công ty Viwasupco, Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Công ty Viwasupco, Tổng công ty cổ phần Vinaconex
05/2013- đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 5.500 (chiếm 0,013% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 3.000.000 (chiếm 7,224% vốn điều lệ Công ty), trong đó
 - Đại diện cho Tổng công ty cổ phần VINACONEX: 3.000.000 (chiếm 7,224% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 107.000 cổ phần chiếm 0,26% vốn điều lệ, trong đó:
 - Vợ: Bà Nguyễn Thị Châu: 96.000 cổ phiếu, chiếm 0,23% vốn điều lệ
 - Con trai: Ứng Quyết Tiến: 11.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

(3). Ông Nguyễn Thành Phương –Thành viên Hội đồng quản trị

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Thành Phương
- ✓ Chức danh: Thành viên HĐQT
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 13/6/1955
- ✓ CMTND: 011114002 Ngày cấp:13/11/2013 Nơi cấp: CATP Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- ✓ Địa chỉ thường trú: 66 ngõ 64, Nguyễn Lương Bằng, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0913208051
- ✓ Trình độ văn hoá: 10/10
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
7/1974– 11/1976	Chiến sĩ – Đơn vị D23, E52, F338	Đơn vị D23, E52, F338
12/1976– 3/1982	Sinh viên khoa Xây dựng, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	
4/1982– 8/1989	Kỹ sư Xây dựng, Đội trưởng Cơ giới – Liên hiệp các Xí nghiệp Thi công cơ giới thuộc Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng
9/1989– 7/1993	Chuyên viên phòng Kinh doanh thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
8/1993– 01/1998	Trưởng phòng Xây dựng – Công ty TNHH Quốc tế Liên doanh Vinaconex – Taisei thuộc Tổng công ty Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
02/1998– 4/2002	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Liên doanh Vinaconex – Taisei thuộc Tổng công ty Vinaconex.	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
5/2002– 10/2006	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
11/2006– 4/2008	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
5/2008– 7/2010	Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
8/2010– 11/2011	Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
12/2011– 6/2015	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Vinaconex	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
Từ 7/2015 - đến nay	Sau khi được nghỉ chế độ hưu trí theo quy định, tiếp tục làm đại diện quản lý phân vốn của Tổng công ty tại Công ty tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.	Công ty tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel
Từ 3/2016 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 498.500 (chiếm 1,2% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

(4). Ông Nguyễn Hữu Ngọc- Thành viên Hội đồng quản trị

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Hữu Ngọc
- ✓ Chức danh: Thành viên HĐQT
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 08/03/1973
- ✓ CMTND: 001073000158 Ngày cấp: 20/12/2012
Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- ✓ Nơi sinh: Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: Nhà số 9, ngách 81/22/1, ngõ 81 đường Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0937267799
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
08/1998-03/2001	Kế toán công trường 6, phường 17, quận Bình Thạnh, HCM	Công ty công trình đường thủy – Tổng công ty xây dựng đường thủy – Bộ Giao thông Vận tải
03/2001-10/2002	Kế toán công trình Cầu Quý Cao – Hải Phòng	Công ty CP Vimeco – Tổng công ty CP Vinaconex
10/2002-04/2004	Kế toán công trình đường Hồ Chí Minh- Thanh Hóa, Phó phòng TCKT từ 12/2003	Công ty CP Vimeco – Tổng công ty CP Vinaconex
04/2004-05/2008	Phó phòng TCKT	Công ty CP Vimeco – Tổng công ty CP Vinaconex
06/2008-12/2009	Trưởng phòng TCKT	Công ty CP Vimeco – Tổng công ty CP Vinaconex
12/2009-05/2011	Kế toán trưởng	Công ty CP Vimeco – Tổng công ty CP Vinaconex
05/2011-đến nay	Phó Giám đốc Ban TCKH	Tổng công ty CP Vinaconex

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ
Công ty CP phát triển thương mại Vinaconex	Trưởng BKS	0 cổ phiếu	0%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

(VCTD)			
--------	--	--	--

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 3.000 (chiếm 0,007% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 3.000.000 CP (chiếm 7,2% vốn điều lệ Công ty), là đại diện cho Tổng công ty cổ phần VINACONEX: 3.000.000 CP (chiếm 7,2% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

13.2. Thành viên Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Ứng Hồng Vận - Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Đăng - Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Vĩnh Hào - Phó Tổng Giám đốc

(1). Ông Ứng Hồng Vận – Tổng Giám đốc (mục (2) – Phần Hội đồng quản trị)

(2). Ông Nguyễn Hải Đăng – Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Hải Đăng
- ✓ Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 07/05/1973
- ✓ CMTND: 0111152135 Ngày cấp: 21/09/2005 Nơi cấp:CA Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Đại Đồng – Văn Lâm – Hưng Yên
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: Nhà 18/C5, Tổ dân phố số 7, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0912322063

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
1996 - 2001	Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch	Công ty Sông Đà 6
2001–2002	Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM	Công ty Sông Đà 6
2002–2003	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM	Công ty Sông Đà 6
2003–2004	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý đầu tư và xây dựng các nhà máy thủy điện,	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
7/2004 – 7/2007	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch công đoàn	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2.
7/2007–đến nay	Phó Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 26.000 (chiếm 0,06% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

(3). Ông Trần Vĩnh Hòa – Phó Tổng Giám đốc

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Họ và tên: Trần Vĩnh Hào
- ✓ Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 23/01/1976
- ✓ CMTND: 0111490228 Ngày cấp: 07/09/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: Thôn Kim Hoàng, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0972312442
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa các xí nghiệp công nghiệp
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
06/1997- 04/2002	Kỹ sư xưởng sản xuất	Công ty TNHH VIT- METAL km 9 đường Bắc Thăng long Nội Bài, xã Quang Minh, Mê Linh, Vĩnh Phúc.
05/2002- 04/2005	Kỹ sư giám sát liên danh VIKOWA (VINACONEX & KOLON) thầu dự án cấp nước 1A.	
05/2005- 06/2008	Kỹ sư giám sát, chuyên viên Ban quản lý đầu tư XD hệ thống cấp nước sông Đà, Hà Nội	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
06/2008- 03/2009	Phó trưởng ban CBSX nhà máy nước Vinaconex	
03/2009 -02/2011	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex (Viwasupco)	Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex
03/2011- 04/2014	Chuyên viên Ban điều hành thi công dự án khu đô thị Bắc An Khánh	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
05/2014- 09/2014	Chuyên viên BXD Tổng công ty biệt phái công tác tại Công	

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

	ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 đảm nhận tổ trưởng tổ kiểm soát hệ thống thiết bị đồng bộ nhà máy thủy điện Ngòi Phát.	
10/2014- đến nay	Phó Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 3.000 (chiếm 0,007% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

13.3. Thành viên Ban Kiểm Soát

- Ông Đặng Thanh Huân - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Xuân Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Hoàng Trọng Thạch - Thành viên Ban Kiểm soát

(1). Ông Đặng Thanh Huân- Trưởng Ban Kiểm soát

- ✓ Họ và tên: Đặng Thanh Huân
- ✓ Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 20/4/1964
- ✓ CMTND: 030064000030 Ngày cấp: 13/8/2014 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- ✓ Nơi sinh: Tân Việt – Bình Giang – Hải Dương
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: C12, tập thể Học viện Hành chính Quốc gia, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0913372767
- ✓ Trình độ văn hóa: 10/10
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, ngành Tài chính tín dụng
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
7/1986-12/1986	Cán bộ Kỹ thuật thông tin, Bộ Tham mưu, Đặc khu Quảng Ninh.	Bộ Tham mưu, Đặc khu Quảng Ninh.
01/1987- 8/1989	Cán bộ Kỹ thuật thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 3, Hải Phòng.	Bộ Tham mưu, Quân khu 3, Hải Phòng.
9/1989- 6/1993	Chuyên ngành, học trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội	Học trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
9/1993- 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ tài chính.	Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ tài chính
5/1995- 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh kiểm toán giữa công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ).	Liên doanh kiểm toán giữa công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ).
9/1997-02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính.	Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính.
03/2002- 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính kế hoạch	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
12/2003- 11/2006	Phó trưởng phòng Tài chính kế hoạch	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
Từ 12/2006- đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng công ty cổ phần Vinaconex

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ
Tổng Công ty CP Vinaconex	Trưởng BKS	15.626	0,00%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ
Công ty cổ phần xây dựng số 2	Trưởng BKS	6.032	0,00%
Công ty cổ phần xây dựng số 6	Trưởng BKS	6.000	0,00%
Công ty cổ phần xây dựng số 9	Trưởng BKS	15.150	0,00%
Công ty cổ phần xây dựng số 11	Trưởng BKS	7.000	0,00%
Công ty cổ phần VINACONEX 25	Trưởng BKS	12.500	0,00%
Công ty cổ phần VINACONEX Đà Nẵng	Trưởng BKS		
Công ty cổ phần VINACONEX Quyết Thắng	Trưởng BKS		
Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả	Trưởng BKS		
Công ty cổ phần xây dựng số 17 Vinaconex	Trưởng BKS		

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 9900 (chiếm 0,024% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 31.700.000 cổ phần chiếm 76,33% vốn điều lệ công ty, trong đó:
 - Tổng công ty cổ phần VINACONEX: 31.700.000 cổ phần chiếm 76,33% vốn điều lệ công ty
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

(2). Ông Nguyễn Xuân Dũng- Thành viên Ban Kiểm soát

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Xuân Dũng
- ✓ Chức danh: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Giới tính: Nam

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Ngày sinh: 21/8/1980
- ✓ CMTND: 111326795 Ngày cấp: 23/6/2010 Nơi cấp: CATP Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Thạch Thán, Quốc Oai, Hà Tây
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ liên lạc: Phòng 214, Chung cư G9, Ngõ 40 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0947208439
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính lưu thông tiền tệ và tín dụng
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
04/09/2002– 03/11/2002	Cán bộ thử việc tại Phòng Tín dụng I BIDV	Phòng Tín dụng I BIDV
04/11/2002– 14/9/2004	Cán bộ tại Phòng Tín dụng I BIDV	Phòng Tín dụng I BIDV
15/9/2004– 15/10/2006	Cán bộ tại Phòng Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ BIDV	BIDV
16/10/2006– 30/10/2006	Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính BIDV	Phòng Tổ chức hành chính BIDV
01/11/2006– 01/10/2008	Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ BIDV	Phòng Tổ chức cán bộ BIDV
01/10/2008– 31/8/2009	Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Quản trị tín dụng (TA 2) BIDV	Phòng Quản trị tín dụng (TA 2) BIDV
01/09/2009– 09/04/2012	Trưởng phòng Phòng Quản trị tín dụng (TA 2) BIDV	Phòng Quản trị tín dụng (TA 2) BIDV
10/04/2012– 31/05/2012	Trưởng phòng Phòng Quan hệ khách hàng 6 (TA 2) BIDV	Phòng Quan hệ khách hàng 6 (TA 2) BIDV
01/06/2012– 30/06/2012	Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ thẻ (TA 2) BIDV	Phòng Nghiệp vụ thẻ (TA 2) BIDV
01/07/2012– đến nay	Trưởng phòng Phòng Quản lý rủi ro 2 (TA 2) BIDV	Phòng Quản lý rủi ro 2 (TA 2) BIDV

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 500 (chiếm 0,001% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0 cổ phần

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chỉ trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

(3). Ông Hoàng Trọng Thạch- Thành viên Ban Kiểm soát

- ✓ Họ và tên: Hoàng Trọng Thạch
- ✓ Chức danh: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 30/12/1979
- ✓ CMTND: 145418894 Ngày cấp: 20/6/2006 Nơi cấp: Hưng Yên
- ✓ Nơi sinh: Thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên
- ✓ Địa chỉ thường trú: P.1709 – N4A Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0933886993
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
2003–2005	Trung tâm hợp tác lao động với nước ngoài	Tổng công ty Thép Việt Nam
12/2005-02/2007	Văn phòng Luật sư Nguyễn Phan và cộng sự	Công ty cổ phần tư vấn Anh.
02/2007–6/2008	Chuyên viên Pháp chế, Thư ký HĐQT	Công ty cổ phần chứng khoán SME

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

07/2008– đến nay	Trưởng bộ phận Pháp chế, Thư ký HĐQT	Công ty cổ phần chứng khoán SME
5/2009 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
01/2010–đến nay	Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Hữu Nghị.	Công ty Luật TNHH Hữu Nghị
7/2014–đến nay	Giám đốc Công ty Luật TNHH Hữu Nghị	Công ty Luật TNHH Hữu Nghị

✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ
Công ty Luật TNHH Hữu Nghị	Giám đốc	100.000.000 đồng	50%

- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2(tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: chi trả thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

13.4. Kế toán trưởng

Ông Đinh Tuấn Anh– Kế toán trưởng

- ✓ Họ và tên: Đinh Tuấn Anh
- ✓ Chức danh: Kế toán trưởng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 12/4/1977
- ✓ CMTND: 013256023 Ngày cấp: 28/11/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ✓ Nơi sinh: Phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- ✓ Quê quán: Phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình
- ✓ Địa chỉ thường trú: Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- ✓ Điện thoại liên lạc: 0904880706
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Nơi công tác
01/2003-12/2005	Cử nhân kinh tế - kế toán	Công ty liên doanh công trình Hữu Nghị làm việc tại Hà Nội.
06/2006- 10/2008	Cử nhân kinh tế - kế toán đội	Công ty xây dựng công trình giao thông 829
11/2008- 04/2009	Giám đốc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp An Phú	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp An Phú
05/2009- 05/2011	Chuyên viên Kinh tế - kế toán	Tổng công ty cổ phần Vinaconex
06/2011-12/2013	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex
12/2013- đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2.

- ✓ Chức vụ và số cổ phần hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- ✓ Số cổ phần sở hữu (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Số cổ phần đại diện sở hữu tại NEDI2 (tại ngày 1/8/2017): 0 (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: không
- ✓ Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương/ thưởng của Kế toán trưởng được chi trả chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. TÀI SẢN

Bảng giá trị tài sản tính đến ngày 31/12/2016

Đơn vị: 1.000 đồng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	1.981.111.832	138.601.165	1.842.510.667
Công trình thủy điện và nhà điều hành thủy điện	1.413.062.238	80.494.049	1.332.568.189
Thiết bị văn phòng	102.551	75.176	27.375
Máy móc thiết bị	562.814.112	56.509.043	506.305.069
Phương tiện vận chuyển	5.132.931	1.522.897	3.610.034
TSCĐ Vô hình	0	0	0
Tổng tài sản cố định	1.981.111.832	138.601.165	1.842.510.667

(Nguồn: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2)

15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

15.1 Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận

Bảng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2017 - 2018

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch năm 2017		Dự kiến kế hoạch năm 2018	
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu	404,4	358	-11,47%	347,00	-3,07%
Lợi nhuận sau thuế	79,3	74,3	-6,31%	68,00	-8,48%
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu (%)	19,61%	20,75%	-	19,50	
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	15,00%	15,00%	-	10%	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2; Kế hoạch năm 2018 được Ban lãnh đạo Công ty dự kiến)

15.2 Căn cứ đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể căn cứ để đạt kế hoạch cho năm 2017 như sau:

- Tăng vốn điều lệ nhằm: đầu tư cho dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng
- Đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng: với công suất lắp máy 12MW và điện lượng bình

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

quần năm là 20,58 triệu Kwh. Dự án được dự kiến thực hiện trong 18 tháng.

- Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư những dự án khác.

16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội(SHS) xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 trong năm 2017 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 dự kiến trong năm 2017 là tương đối phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 đã đăng ký giao dịch tại sàn HNX với mã niêm yết ND2.

Theo kế hoạch tăng vốn đã được HĐQT Công ty NEDI2 thông qua năm 2017, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm (bao gồm số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP) sẽ được Lưu ký và Niêm yết bổ sung ngay sau khi kết thúc đợt chào bán. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch: trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Không có

19. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Không có

PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

I. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **6.437.096** (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm chín mươi sáu*) cổ phiếu
6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến: **64.370.960.000** (*Sáu mươi tư tỷ, ba trăm bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn*) đồng
7. Hình thức chào bán: chào bán ra công chúng.
8. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) lập.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền: **1000:155** (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền và cứ 1000 quyền được mua 155 cổ phần mới).
10. Giá phát hành: dự kiến **10.000** (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
11. Nguyên tắc xác định giá phát hành và so sánh với giá trị sổ sách, giá thị trường:

✓ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần

✓ Giá trị sổ sách cổ phiếu NEDI2:

- ✓ Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của NEDI2 tại thời điểm 31/12/2016 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 là:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ} \\ \text{sách 1 CP} \\ \text{(31/12/2016)} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số CP đang lưu}} = \frac{488.535.131.356}{41.529.650} = \mathbf{11.764} \text{ đồng/CP}$$

- ✓ Nếu NEDI2 thực hiện chi trả cổ tức, Giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

- ✓ Giá thị trường của cổ phiếu NEDI2 bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (*từ ngày 23/06/2017 đến ngày 06/07/2017*) là 17.210 đồng/cổ phiếu (thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại website https://hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-nd2.html?_ces_tab=3).

Công ty đã hoàn thành xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát có công suất 72MW đóng tại Lào Cai và đưa vào vận hành sản xuất kinh doanh vào cuối năm 2014 sau hơn 10 năm đầu tư xây dựng. Năm 2015 Công ty lần đầu tiên thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 10%, HĐQT đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu để tạo thêm lợi ích cho cổ đông hiện hữu và phát

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

hành thêm cổ phiếu sẽ giúp tăng tính thanh khoản của cổ phiếu NEDI2 và hấp dẫn nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

- 12.** Mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư cho dự án thủy điện Ngòi Phát và dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng, trả bớt nợ gốc vay Ngân hàng và bổ sung vốn lưu động Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân bổ vốn, điều chỉnh và/hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- 13.** Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: không có. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác để thực hiện đầu tư.

- 14.** Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có).

Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá bằng giá trị sổ sách Công ty tại thời điểm 31/12/2016 theo Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán (11.764 đồng/cổ phần). Việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.204 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1000:155 số cổ phần cổ đông A được mua tính theo công thức:

$$1.204 \times 0,155 = 186,6$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được mua là 186 cổ phần.

- 15.** Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

- 16.** Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này.

- 17.** Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2017.

II. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY (PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP)

1. Căn cứ thực hiện:

- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu, Điều 35 quy định về điều kiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.

2. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **2.033.254** (*Hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi tư*) cổ phiếu

3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **20.332.540.000** (*Hai mươi tỷ ba trăm ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn*) đồng.

4. Tỷ lệ phát hành tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tính trên tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty: 4,9%

5. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

6. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

7. Thời gian phát hành dự kiến: Sau khi được UBCKNN thông qua, dự kiến trong năm 2017.

8. Đối tượng phát hành:

- CBCNV của Công ty và các thành viên HĐQT, BKS Công ty theo tiêu chí và danh sách được HĐQT phê duyệt.

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt tiêu chí và danh sách CBCNV để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành cho CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS Công ty.

9. Giá phát hành: Giá sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC đã được kiểm toán (11.764 đồng/cổ phần). Căn cứ đề xuất giá phát hành: tương tự mục I.8 (*phần căn cứ đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu*). Nhằm động viên sự đóng góp của CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS đối với sự phát triển của Công ty, HĐQT đề xuất mức giá phát hành cổ phiếu là giá trị sổ sách Công ty tại thời điểm 31/12/2016.

10. Mục đích chào bán: Gắn kết lợi ích của người lao động với Công ty. Phương án sử dụng vốn: như mục II.12 nêu trên.

11. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS của Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN được chấp thuận.

12. Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (*nếu có*): Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được các CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT thông qua đăng ký mua hết (*nếu có*), ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

các CBCNV khác trong công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần dự kiến phát hành với giá là 11.764 đồng/cổ phần.

III. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Pha loãng giá cổ phiếu:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: **8.470.350** cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{R1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH

2. Rủi ro pha loãng EPS:

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2017.

3. Pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4. Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

Đối với việc phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty sẽ làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

ĐHDCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

IV. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

STT	HÌNH THỨC PHÂN PHỐI	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG (CP)	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông đã lưu ký chứng khoán	Thông qua các thành viên lưu ký	6.437.096	76%
2	Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2		
3	Cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu theo Phương án ESOP 2017	Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	2.033.254	24%
	Tổng cộng		8.470.350	100%

1. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được Công ty thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN cấp.

Các bước thực hiện đợt chào bán cổ phiếu sẽ được thực hiện như sau:

STT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+12
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán. Công ty thông báo đến CBCNV Công ty được quyền mua cổ phần trong Phương án phát hành ESOP 2017 để thực hiện quyền mua	D+19 đến D+26

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

STT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần. CBCNV thực hiện nộp tiền mua cổ phần	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu và của CBCNV Công ty Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50
10	Xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
11	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+52
12	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký niêm yết bổ sung.	D+62
13	Công bố báo chí về việc Niêm yết bổ sung.	D+63
14	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
15	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

2. ĐĂNG KÝ, CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toả (chi tiết về tài khoản phong toả theo mục V.8).

Quyền mua cổ phần phát hành cho CBCNV không được phép chuyển nhượng.

2.1. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng:

Quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

2.2. Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu:

Thời gian để cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu) là 18 ngày kể từ ngày phân bổ quyền mua.

Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của NEDI2.

3. XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU CÒN DƯ SAU ĐỢT CHÀO BÁN

i. Đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá bằng giá trị sổ sách Công ty tại thời điểm 31/12/2016. Xử lý cổ phiếu còn dư phải thực hiện theo các quy định liên quan về chào bán chứng khoán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.204 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1000:155 số cổ phần cổ đông A được mua tính theo công thức:

$$1.204 \times 0,155 = 186,6$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được mua là 186 cổ phần.

ii. Đối với phát hành cổ phiếu ESOP

Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được các CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT thông qua đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các CBCNV khác trong công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần dự kiến phát hành với giá là 11.764 đồng/cổ phần.

4. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Luật đầu tư nước ngoài năm 2014.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên ngành	Mã	Quy định về tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
-----	-----------	----	--------------------------	------------------------------

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

		ngành	nước ngoài	
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510 (Chính)	49%	Luật Điện lực số 28/2004/QH11 https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chiet/109
2	Đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh Miền Bắc	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>	-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chiet/93
3	Mua bán vật liệu xây dựng		-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chiet/60
4	Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, cấp thoát nước, thủy điện, điện, thủy lợi;		-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chiet/4
5	Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu, cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất;		-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chiet/59
6	Đầu tư và kinh doanh bất động sản, nhà ở và văn phòng cho thuê;		<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>	49%
7	Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>	-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chiet/82

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

8	Sản xuất và mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phục vụ xây dựng;	-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuoocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chietiet/22
9	Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: Đá, cát, sỏi.	-	Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. https://dautunuoocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chietiet/21

Như vậy, theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Tại thời điểm 28/07/2017, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại NEDI2 là 0,23%.

5. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

❖ Đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này.

❖ Đối với phát hành cổ phiếu ESOP:

Cổ phiếu phát hành cho CBCNV và các thành viên HĐQT, BKS của Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày Báo cáo kết quả chào bán lên UBCKNN được chấp thuận.

6. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

Thuế thu nhập cá nhân

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

Thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế thu nhập trong 04 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% thuế thu nhập trong 09 năm tiếp theo (từ 2019 đến 2027). Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án bắt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

đầu bước vào giai đoạn kinh doanh (từ năm 2015 đến năm 2029). Sau đó sẽ áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Nếu Công ty không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong 03 năm liên tiếp từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu thì thời gian miễn thuế sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 22% trong năm 2015 và 20% từ năm 2016 trở đi (2014: 22%; 2015: 22%).

7. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 cam kết thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

8. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Số tài khoản: 19910001666999

Ngân hàng: Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hồng Hà

PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty với cơ cấu hợp lý và phù hợp với chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng:

- Bổ sung vốn đối ứng để đầu tư Nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng.
- Trả bớt nợ gốc vay Ngân hàng theo số dư tại Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017.

Các mục đích khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với phương án phá hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Mô tả Dự án Thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng

- ❖ Mục tiêu dự án: Tận dụng nguồn nước xả thừa về mùa mưa của thủy điện Ngòi Phát để tăng sản lượng điện của Dự án, cung cấp điện lượng bình quân năm $E_0=20,58$ triệu Kwh vào lưới điện quốc gia, góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.
- ❖ Quy mô dự án: Các hạng mục công trình chính gồm:
 - Tuyến ống áp lực: Chiều dài tuyến ống 468m
 - Nhà máy: Xây dựng thêm một nhà máy cách nhà máy thủy điện Ngòi Phát hiện hữu 52m; diện tích xây dựng 449,86m².
 - Các hạng mục công trình sử dụng chung với Nhà máy thủy điện Ngòi Phát gồm: Công trình đầu nối, hồ chứa, tuyến đường hầm dẫn nước, đường dây tải điện, hệ thống đường vận hành và các công trình phụ trợ khác.
- ❖ Địa điểm thực hiện dự án: xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- ❖ Diện tích sử dụng đất: 2,9 ha
- ❖ Tổng vốn đầu tư của dự án: 144.212.000.000 đồng. Trong đó:
 - Nguồn vốn tự có: 43.263.600.000 đồng (chiếm 30% TMĐT)
 - Vốn vay ngân hàng: 100.948.400.000 đồng (chiếm 70% TMĐT)
- ❖ Thời gian hoạt động của dự án: Đến 30/4/2058 (theo thời hạn dự án Thủy điện Ngòi Phát)
- ❖ Tiến độ thực hiện dự án:
 - Khởi công xây dựng công trình: Tháng 9/2017
 - Quá trình xây dựng, thi công các hạng mục và hoàn thiện nhà máy, lắp đặt thiết bị và chạy thử: Từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2018
 - Hoàn thiện dự án, đưa vào vận hành khai thác: tháng 12/2018
- ❖ Ưu đãi đối với dự án:
 - Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất: Theo quy định của Luật đất đai và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

❖ Hiệu quả kinh tế - tài chính của Dự án:

Giá bán điện (trước thuế) bình quân trong phân tích kinh tế tài chính: 905,6 đồng/kwh

Thời gian phân tích: 35 năm (không kể thời gian xây dựng)

Lãi suất vốn vay: 10%/năm, vốn tự có được tính lãi suất 6%/năm

Tỷ suất chiết khấu: 8,8%

Hiệu quả phân tích tài chính:

Chỉ tiêu kinh tế		Chỉ tiêu tài chính	
Các chỉ tiêu	Giá trị	Các chỉ tiêu	Giá trị
Điện năng (triệu kWh)	20,58	Điện năng (triệu kWh)	20,58
Vốn đầu tư thuần (tỷ đồng)	126.058	Vốn đầu tư thuần (tỷ đồng)	126.058
NPV (tỷ đồng)	16,131	NPV (tỷ đồng)	15,162
EIRR (%)	11,64	FIRR (%)	10,86
B/C (-)	1,133	B/C (-)	1,097

Thời gian thu hồi vốn: 20 năm 01 tháng

Suất vốn đầu tư cho 1 Kwh: 7.007,34 đồng/kwh

Suất vốn đầu tư cho 1 Kw: 12,02 triệu đồng/Kw

PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 là **88.290.160.056** đồng. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Số tiền thu được (đồng)
1	Trước khi phát hành	41.529.650	415.296.500.000	
2	Dự kiến phát hành	8.470.350	84.703.500.000	88.290.160.056
2.1	<i>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>6.437.096</i>	<i>64.370.960.000</i>	<i>64.370.960.000</i>
2.2	<i>Phát hành cổ phiếu ESOP</i>	<i>2.033.254</i>	<i>20.332.540.000</i>	<i>23.919.200.056</i>
3	Vốn điều lệ sau phát hành	50.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
4	Tổng vốn dự kiến huy động được từ đợt phát hành			88.290.160.056

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể như sau:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)

STT	Mục đích sử dụng vốn	Tổng cộng
1	Bổ sung vốn đối ứng để đầu tư Nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng	43.263.600.000 đồng
2	Trả bớt nợ gốc vay Ngân hàng theo số dư tại Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017:	45.026.560.056 đồng
	Tổng cộng	88.290.160.056 đồng

PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI - SHS



Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 – TT Hội Nghị Công Đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888 Fax: (84-24) 38181688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525777 Fax: (84-236) 3525779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 39151368 Fax: (84-28) 39151369

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM



Văn phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah, Số 115, Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 9266 Fax: (84-28) 3821 9267

Văn phòng TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Lô D3, Lầu 5, Tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 351 9051

Website: home.kpmg.com

3. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Đối tượng phát hành của đợt tăng vốn năm 2017 này của NEDI2 là các cổ đông hiện hữu, và các CBCNV của Công ty. Với mức giá chào bán **10.000** đồng/ cổ phần cho cổ đông hiện hữu và **11.764** đồng/cổ phần cho CBCNV, đợt tăng vốn lần này của NEDI2 có khả năng thành công cao.

Với tư cách tổ chức tư vấn của NEDI2, chúng tôi cho rằng việc thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn giúp NEDI2 huy động thêm lượng tiền mặt có giá trị **88.290.160.056 đồng**. Điều này gây tác động đến tình hình tài chính và giá trị doanh nghiệp của NEDI2 trên một số khía cạnh sau:

- ✓ Làm tăng hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán bằng tiền mặt của NEDI2. Tuy nhiên điều này không mang lại nhiều ý nghĩa khi khả năng thanh toán hiện tại của NEDI2 đã ở mức tương đối tốt;
- ✓ Việc tăng vốn làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn của NEDI2 theo hướng tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn của Công ty, đồng thời làm giảm hệ số đòn bẩy tài chính. Cơ cấu vốn an toàn giúp Công ty giảm rủi ro tài chính, tuy nhiên làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Điều này phản ánh qua việc pha loãng cổ phiếu, khiến lợi nhuận thu về trên mỗi cổ phiếu giảm đi so với kịch bản không tăng vốn (*chi tiết chúng tôi đã trình bày tại mục 4- Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu*).

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi (*bao gồm ý kiến và các nhận xét, đánh giá khác trong Bản cáo bạch này*) được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

PHẦN IX. PHỤ LỤC

1. Bản sao ĐKKD;
2. Điều lệ hoạt động của Công ty;
3. Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 18/8/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, kèm Tờ trình ngày 02/08/2017 của HĐQT về Phương án phát hành trình ĐHĐCĐ
4. Nghị quyết HĐQT số 65/2017/NQ-HĐQT ngày 18/8/2017 thông qua kế hoạch sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên năm 2017;
5. Nghị quyết HĐQT số 66/2017/NQ-HĐQT ngày 18/8/2017 thông qua điều kiện, tiêu chí và danh sách để xét chọn đối tượng được mua cổ phiếu bán ưu đãi theo chương trình ESOP đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua;
6. Nghị quyết HĐQT số 67/2017/NQ-HĐQT ngày 18/8/2017 thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng;
7. Nghị quyết HĐQT số 68/2017/NQ-HĐQT ngày 18/8/2017 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
8. Bản sao BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, và Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017;
9. Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2014 được kiểm toán xác nhận;
10. Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 09/05/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định chủ trương đầu tư Dự án Thủy điện Ngòi Phát Mở rộng;
11. Nghị quyết HĐQT số 48/2017/NQ-HĐQT ngày 26/05/2017 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Ngòi Phát Mở rộng.

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC DIỆP

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

ỨNG HỒNG VẠN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

ĐINH TUẤN ANH

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2017

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

VŨ ĐỨC TIẾN